



Báo cáo

Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng Xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung	4
1. Vị trí địa lý	4
2. Đặc điểm địa hình	4
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu	5
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu	5
5. Phân bố dân cư, dân số	5
6. Hiện trạng sử dụng đất đai	6
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế	7B. Thực
trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	7
1. Lịch sử thiên tai	7
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH	9
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH	9
4. Đối tượng dễ bị tổn thương	10
5. Hạ tầng công cộng	10
a) Điện	10
b) Đường và cầu cống	11
c) Trường	12
d) Cơ sở Y tế	12
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	13
f) Chợ	13
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)	13
7. Nhà ở	14
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường	14
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến	15
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	15
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh	15
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	17
13. Phòng chống thiên tai/TUBĐKH	17
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác	18
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)	18
C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	20
1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng	Error! Bookmark not defined.
2. Hạ tầng công cộng	22
3. Công trình thủy lợi	25
4. Nhà ở	27
5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường	29

6.	Y tế và quản lý dịch bệnh.....	32
7.	Giáo dục.....	35
8.	Rừng.....	37
9.	Trồng trọt.....	40
10.	Chăn nuôi.....	45
11.	Thủy Sản.....	Error! Bookmark not defined.
12.	Du lịch.....	50
13.	Buôn bán và dịch vụ khác.....	50
14.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	53
15.	Phòng chống thiên tai/TUBĐKH.....	56
16.	Giới trong PCTT và BĐKH.....	58
17.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác.....	61
D.	Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp.....	64
1.	Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH.....	64
2.	Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH.....	67
3.	Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã.....	72
4.	Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã.....	72
E.	Phụ lục.....	73
1.	Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá.....	73
2.	Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn.....	73
3.	Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá.....	Error! Bookmark not defined.
	Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai.....	Error! Bookmark not defined.

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

1. Vị trí địa lý

Xã Bình Hải là một xã vùng đồng bằng ven biển nằm về phía Đông Nam của huyện Thăng Bình, cách trung tâm hành chính huyện Thăng Bình khoảng 15 km về phía Đông Nam; cách trung tâm Thành phố Tam Kỳ khoảng 20km về phía Đông Bắc.

- + Phía Đông giáp với biển Đông
- + Phía Tây giáp xã Bình Sa
- + Phía Bắc giáp xã Bình Đào, Bình Minh
- + Phía Nam giáp xã Bình Nam

2. Đặc điểm địa hình

- **Địa hình:** là xã ven biển với địa hình nhiều gò đồi thấp, địa hình trũng nhất là 0,5m thuộc thôn Phước An 1, thôn Phước An 2, thường dễ bị ngập úng vào mùa mưa. Dọc theo địa hình về phía Tây Nam của xã có con sông Trường Giang với lưu lượng nước khá lớn là tiềm năng phát triển của xã.

Địa hình gò đồi cát và cát pha thấp: Chiếm 27% diện tích tự nhiên, phân bố phổ biến trên toàn xã trải dài dọc theo xã từ Bắc xuống Nam. Do hiện tượng xói mòn, rửa trôi đất xảy ra mạnh làm cho đất bị bạc màu, có một số khu thích hợp phát triển lâm nghiệp.

- **Khí hậu:** Theo tài liệu quan trắc của Đài khí tượng thủy văn Quảng Nam, các yếu tố khí hậu thời tiết khu vực như sau:

- + Nhiệt độ trung bình hàng năm: 25,8⁰ C
- + Lượng mưa trung bình hàng năm: 2.015 mm
- + Lượng bốc hơi trung bình hàng năm: 1.160 mm
- + Độ ẩm không khí trung bình: 80 %
- + Các hướng gió chính: Gió mùa đông bắc và gió tây nam, đông nam.

Đặc điểm chung: Khí hậu rất thích nghi với nhiều loại cây trồng, vật nuôi vùng nhiệt đới; Tuy nhiên lượng mưa lượng nhiệt phân bố không đều theo mùa gây trở ngại rất lớn trong việc bố trí sản xuất.

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

TT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của Quảng Nam năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	25,4-27,5	9-10	Tăng 1,4°C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	38	4-7	Tăng thêm khoảng 1,6-2,4°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	20	12	Giảm khoảng 1,6-1,8°C
4	Lượng mưa Trung bình	mm	1.392-2.388		Tăng thêm khoảng 25 mm

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Quảng Nam năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ			X	
4	Số ngày rét đậm		X		
5	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Phước An 1	300	64	1186	573	613	50	22
2	Phước An 2	323	102	1316	661	655	33	30
3	Hiệp Hưng	301	96	1189	617	572	30	13
4	Đồng Trì	322	39	1051	543	508	30	06
5	An Thuyên	126	32	454	230	224	12	06

6	Kỳ Trân	314	62	1053	545	578	37	12
Tổng số		1.686	395	6.249	3.169	3.150	192	89

6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	1.251,24
1	Nhóm đất Nông nghiệp	
1.1	Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp	759.63
1.1.1	Đất lúa nước	213.61
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	264.86
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	51.25
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	17.19
1.2	Diện tích Đất lâm nghiệp	366.43
1.2.1	Đất rừng sản xuất	266,43
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	100
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
1.3	Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản	96.15
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	5
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	96.15
1.4	Đất làm muối	0
1.5	Diện tích Đất nông nghiệp khác (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	96,15
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	410.61
3	Diện tích Đất chưa Sử dụng	81
	Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng	
	- Đất nông nghiệp	95
	- Đất ở	95

7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế (năm 2017)

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỷ lệ phụ nữ tham gia chính
1	Trồng trọt	6,78	876	14,6 triệu/năm	3,3%
2	Chăn nuôi	5,94	1.020	11,5 triệu/năm	55%
3	Nuôi trồng thủy sản	55,77	219	500 triệu/(ha)	20%
4	Đánh bắt hải sản	14,92	314	3 (tấn)	0
5	Buôn bán, du lịch (thương mại dịch vụ)	6,86	150	90 triệu/năm	89%
6	Xây dựng và công nghiệp	9,73	287	67 triệu/năm	60%
7	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	0	0	0	0

B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng	
2008	Ngập lụt	6 thôn	Phước An 1 Phước An 2 Hiệp Hưng Đông Trì An Thuyên Kỳ Trân	1. Số người chết/mất tích:	3Nam	3Nữ
				2. Số người bị thương:		1
				3. Số nhà bị thiệt hại:		
				4. Số trường học bị thiệt hại:	1	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:		
				6. Số trụ điện bị thiệt hại Đường dây điện (m) Đường bê tông sạt lở	2 1.100 2	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:		
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	7	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:		
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	0,5	
				11. Số thuyền và dây bằng lưới cụ (chiếc, dây)	5 50	
				12. Các thiệt hại khác: hoa màu Gia súc gia cầm: gà, vịt, lợn, bò (con)	2 406	

				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:		
2013	Bão	06 thôn	Phước An 1	1. Số người chết/mất tích:		
			Phước An 2	2. Số người bị thương:	02	
			Hiệp Hưng	3. Số nhà bị thiệt hại:	4	
			Đồng Trì	4. Số trường học bị thiệt hại:		
			An Thuyên	5. Số trạm y tế bị thiệt hại:		
			Kỳ Trân	6. Số km đường bị thiệt hại:	3,66	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:		
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:		
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:		
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	6,5	
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:		
				12. Các thiệt hại khác:		
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	56 triệu	
2017	Ngập lụt	06 thôn	Phước An 1	1. Số người chết/mất tích:		
			Phước An 2	2. Số người bị thương:		
			Hiệp Hưng	3. Số nhà bị thiệt hại:	272	
			Đồng Trì	4. Số trường học bị thiệt hại:		
			An Thuyên	5. Số trạm y tế bị thiệt hại:		
			Kỳ Trân	6. Số km đường bị thiệt hại:		
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	1,5	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:		
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:		
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:		
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công		

			ngành, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	
			12. Các thiệt hại khác:	
			13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	100triệu

2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

ST T	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến¹	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050	Mức độ thiên tai theo kịch bản
1	Bão	Phước An 1	Cao	Tăng	Cao
		Phước An 2	Cao	Tăng	Cao
		Hiệp Hưng	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Đồng Trì	Trung bình	Tăng	Trung bình
		An Thuyên	Thấp	Tăng	Thấp
		Kỳ Trân	Trung Bình	Tăng	Trung Bình
2	Ngập lụt	Phước An 1	Cao	Tăng	Cao
		Phước An 2	Cao	Tăng	Cao
		Hiệp Hưng	Trung bình	Tăng	Trung bình
3	Hạn hán	Phước An 1	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Phước An 2	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Hiệp Hưng	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Đồng Trì	Trung bình	Tăng	Trung bình
		An Thuyên	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Kỳ Trân	Trung bình	Tăng	Trung bình

3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH

¹ Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT



4. Đối tượng dễ bị tổn thương

T	Tôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Kỳ Trân	91	173	70	158	4	29	151	7	17	4	4	43	56	2	2
2	An Thuyên	40	75	46	74	2	9	67	3	9	1	1	15	18	2	2
3	Đồng Trì	63	125	76	163	5	26	166	7	16	1	3	41	53	1	1
4	Hiệp Hưng	93	183	83	175	5	32	158	8	13	3	7	39	57	2	2
5	Phước An1	145	280	79	142	6	38	185	12	18	2	6	61	98	0	0
6	Phước An2	82	159	76	154	7	42	190	10	21	2	12	39	61	1	1
	Tổng	514	995	430	866	29	176	917	47	94	13	33	238	343	8	8

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Hệ thống điện	Tôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Cột điện	Kỳ Trân An Thuyên Đồng Trì Hiệp Hưng Phước An 1 Phước An 2		Cột	96 49 32 76 77 60	
2	Dây điện	Kỳ Trân		Km	3,840	

		An Thuyên Đồng Trì Hiệp Hưng Phước An 1 Phước An 2			1,960 1,280 3,040 3,080 2,400	
3	Trạm điện	Kỳ Trân An Thuyên Đồng Trì Hiệp Hưng Phước An 1 Phước An 2		Trạm	3 1 1 2 2 2	
<p><i>Ghi chú khác: cột điện từ điện cao thế vào nhà dân (sau công tơ về nhà dân) 90% là bằng tre, tạm bợ. Cột điện, dây điện và trạm điện sau mùa thiên tai thường được gia cố và sửa chữa khắc phục lại</i></p>						

b) Đường và cầu cống

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
	Đường						
	Đường quốc lộ			0 Km			
	Đường tỉnh/huyện	Kỳ Trân An Thuyên Đồng Trì Hiệp Hưng Phước An 1 Phước An 2			04 2 2 2 3 3		
	Đường xã	Kỳ Trân An Thuyên Đồng Trì Hiệp Hưng Phước An 1 Phước An 2		Km		1 1 1 1 1	
	Đường thôn	Kỳ Trân An Thuyên Đồng Trì Hiệp Hưng Phước An 1 Phước An 2		Km		2 1 3 3 3 2	
	Đường nội đồng	Kỳ Trân An Thuyên Đồng Trì Hiệp Hưng Phước An 1 Phước An 2		km		2 1 2 2 2 3	0,5 0,5 1 1 1 1
	Cầu, Cống				Kiên cố	Yếu	Tạm

	Cầu giao thông	Kỳ Trân An Thuyên Đồng Trì Hiệp Hưng Phước An 1 Phước An 2		<i>Cái</i>			
	Cổng giao thông	Kỳ Trân An Thuyên Đồng Trì Hiệp Hưng Phước An 1 Phước An 2		<i>Cái</i>	1 1		
					20 10 19 20 23 22		12 6 15 19 15 14

c) Trường

TT	Trường	Thôn ²	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Mầm non³ Bình Hải						
	Phân hiệu Đồng Trì	Đồng Trì		1	1 tầng		
	Phân hiệu Kỳ Trân	Kỳ Trân		2	1 tầng		
	Phân hiệu Phước An 2 (chính)	Phước An 2	2012	12	2 tầng		
2	Trường Tiểu học Thái Phiên	Hiệp Hưng		14	2 tầng		
	Phân hiệu Đồng Trì	Đồng Trì		5	1 tầng		
	Phân hiệu An Trân	An Thuyên		5	1 tầng		
	Phân hiệu Phước An 1	Phước An 1		3	1 tầng		
3	Trường THCS Hoàng Diệu	Hiệp Hưng		17	2 tầng		

d) Cơ sở Y tế

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Bệnh viện ⁴			0	0			
2	Trạm y tế	Hiệp Hưng	2002	15	11	11		
3	Cơ sở khám							
<p><i>Ghi chú khác: các cơ bán thuốc tây trên các thôn như Phước An 1: 1 cơ sở, Hiệp Hưng: 1 cơ sở, Kỳ Trân: 1 cơ sở. Có 01 cán bộ y tế khám chữa bệnh tư nhân cho người dân trên địa bàn xã</i></p>								

² Nếu trường thuộc quản lý của huyện nhưng nằm tại thôn/xã này thì vẫn phải thống kê

³ Nếu có nhiều điểm trường thì phải thống kê từng điểm trường

⁴ Bệnh viện tỉnh, huyện nhưng nằm trên địa bàn xã thì vẫn phải thống kê

e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Trụ Sở UBND	Hiệp Hưng	2017 2009	Phòng Phòng	12 (2 tầng) 6 (2 tầng)		
2	Nhà văn hóa xã	Hiệp Hưng	2016	Cái	X		
3	Nhà văn hóa thôn	Kỳ Trân An Thuyên Đông Trì Hiệp Hưng Phước An 1 Phước An 2		Cái	X X	X X X X X	

f) Chợ

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Chợ xã	Hiệp Hưng	Đang quy hoạch	Cái			
2	Chợ tạm/chợ cóc	Kỳ Trân An Thuyên Đông Trì Hiệp Hưng Phước An 1		Cái			X X X X X

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, công, hồ, đê kè)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
1	Đê Kỳ Trân An Thuyên Đông Trì Hiệp Hưng Phước An 1 Phước An 2	Km		0 0,5 0 0 0 0	0 0 0 0 0 0	1 1 1 1,5 1 1
2	Kè	Km		0	0	0
3	Kênh mương Hiệp Hưng Kỳ Trân Phước An 1 Phước An 2 Đông Trì An Thuyên	Km		1,1 0,8 1,6 0,8 0,3 0,4	0 0 0 0 0 0	1 0,5 0,9 0,5 0,7 0,3

4	Công thủy lợi Hiệp Hưng Kỳ Trân Phước An 1 Phước An 2 Đồng Trì An Thuyên	Cái		3 3 4 0 2 1	0 0 0 0 0 0	4 2 2 1 1 2
5	Đập thủy lợi	Cái		0	0	0
6	Trạm bơm	Cái		0	0	0

7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Phước An 1	300	49	208	40	3
2	Phước An 2	323	48	223	48	4
3	Hiệp Hưng	301	50	189	59	3
4	Đồng Trì	322	50	174	95	3
5	An Thuyên	126	15	69	40	2
6	Kỳ Trân	314	69	187	55	3
	Tổng	1.686	281	1.050	337	18

8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hợp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Phước An 1	300	300	0	0	0	220	290	5	5
2	Phước An 2	323	323	0	0	0	253	312	4	7
3	Hiệp Hưng	301	301	0	0	0	230	293	3	5
4	Đồng Trì	322	322	0	0	0	193	319	2	6
5	An Thuyên	126	126	0	0	0	110	123	0	3
6	Kỳ Trân	314	314	0	0	0	271	299	6	9
	Tổng	1.686	1.686	0	0	0	1277	1.631	20	135

9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Bệnh đau mắt đỏ	160	70	86	140	0
2	Sốt xuất huyết	0	15	35	41	0
3	Viêm đường hô hấp	110	80	120	170	0
4	Tay chân miệng	15	0	0	0	0
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	70	0	211	0

10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

T T	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
1	Rừng ngập mặn			0				
2	Rừng sản xuất		Kỳ Trân An Thuyên Đồng Trì Hiệp Hưng Phước An 1 Phước An 2	64 22 58 37 58 50	100%		Thu hoạch từ rừng dương liễu và bạch đàn	100% diện tích dân làm chủ
3	Rừng phòng hộ		Kỳ Trân An Thuyên Đồng Trì Hiệp Hưng Phước An 1 Phước An 2	20 10 17 18 19 16	100%	-	Thu hoạch từ rừng dương liễu và bạch đàn	100% diện tích dân làm chủ
4	Rừng tự nhiên							
5	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng ngập mặn</u> nhưng chưa trồng	Ha	Phước An 1 Hiệp Hưng	10-13				UBND tỉnh đã khảo sát, không phải DA GCF
6	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng trên cát</u> nhưng chưa trồng							
	Tổng			399	100%			

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ (%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển	Tỷ lệ (%) thiệt hại
	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	Ha	Kỳ Trân: 22 An Thuyên: 7 Đông Trì: 21 Hiệp Hưng: 50 Phước An 1: 58 Phước An 2: 36	120 45 81 125 210 195	25 47 37 65 31 23	Lúa	70%
	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	Con	Kỳ Trân: 303 4860 An Thuyên: 158 2175 Đông Trì: 203 3750 Hiệp Hưng: 239 4.970 Phước An 1: 377 5.420 Phước An 2: 329 5.831	180 280 85 98 150 260 175 170 220 280 210 250	41,6 30,7 91 95 57 36 85 90 25 32 91 96	Gia cầm	70% 70% 60% 75% 55% 80%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ - Tàu thuyền xa bờ	Hộ Tàu Tàu	Kỳ Trân: 74 An Thuyên: 36 Đông Trì: 51 Hiệp Hưng: 10 Phước An1: 3 Phước An 2: 29	100 55 86 30 3 40	0 0 0 0 0 0	Đánh bắt hải sản	90% 25% 20% 30% 30% 25%
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	Ha Ha Cái	Kỳ Trân: 12,1 An Thuyên: 6 Đông Trì: 8,9 Hiệp Hưng: 15,4 Phước An1: 15,2 Phước An 2: 20	80 21 29 36 12 41	40 40 20 30 40 35	Nuôi tôm	90% 100% 100% 90% 90% 90%
	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và	Điểm/ khách sạn	Kỳ Trân: An Thuyên: Đông Trì: Hiệp Hưng: Phước An1:	0			

	ăn uống	Điểm/ trung tâm	Phước An 2:				
	Buôn bán và dịch vụ khác		Kỳ Trân: An Thuyên: Đông Trì: Hiệp Hưng: Phước An1: Phước An 2:	0 6 20 20 31 18	100		

12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	95	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	96	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	29	6 cụm loa
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	95%	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	1.686	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	1.180	

Nhận xét: người dân nhận thông tin từ đài phát thanh của xã, trên mạng internet và tivi. Các loại thông tin được thông báo đến người dân bao gồm thông tin về mức lũ, cấp độ bão, hướng di chuyển, địa điểm đi đò, công điện của huyện tỉnh....

13. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BDKH hàng năm	Thôn	6	6 thôn
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3	Mầm non Bình Hải Tiểu học Thái Phiên THCS Hoàng Diệu
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	0	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	33	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	

	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	0	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	5-10/1 thôn	6 thôn
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	02 /thôn	Hậu cần, cấp phát lương thực và nước uống
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TU'ĐKH dựa vào cộng đồng	Người	0	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	07 02	Tại xã Trong dân (PA2)
	- Áo phao	Chiếc	25	
	- Loa cầm tay	Chiếc	04	Tại xã 02 cái, PA1 và PA2: 2 cái
	- Đèn pin	Chiếc	0	
	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	01	Tại xã
	- Lều bạt	Chiếc	0	
	- Xe vận tải - Xe 3 bánh	Chiếc Chiếc	05 10	Trong dân của 6 thôn Trong dân của 6 thôn
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng		0	
	Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	0	
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	0	

14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác: không

15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TU'ĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Phước An 1	Phước An 2	Hiệp Hưng	Đồng Trì	An Thuyên	Kỳ Trân	Khả năng của xã
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	50	50	55	50	55	50	Thấp
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công							

	trình công cộng							
	- Điện	0	0	0	0	0	0	Thấp
	- Đường và cầu cống	35%	35%	35%	30%	30%	30%	Thấp
	- Trường	20%	20%	25%	20%	20%	20%	Thấp
	- Trạm	40%	40%	40%	40%	40%	40%	Thấp
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	80%	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
	- Chợ	0	0	0	0	0	0	Thấp
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	60%	65%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
4	Kỹ năng và kiến thức chặn chống nhà cửa	40%	40%	40%	40%	50%	40%	Thấp
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	60%	60%	60%	60%	60%	60%	Trung Bình
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	60%	60%	60%	60%	60%	60%	Trung Bình
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	60%	60%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	60%	60%	65%	60%	60%	80%	Trung Bình
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	50%	50%	55%	50%	55%	50%	Trung bình
	Đánh giá năng lực của thôn	Thấp: Địa bàn vùng trũng thấp, người dân thiếu kiến thức phòng chống thiên tai/biến đổi khí hậu	Thấp: vùng thường xuyên ngập lụt, người dân thiếu kiến thức phòng chống thiên tai/biến đổi khí hậu	Trung bình: cơ sở hạ tầng kiên cố, người dân thiếu kiến thức phòng chống thiên tai/biến đổi khí hậu	Thấp: vùng thường xuyên ngập lụt, người dân thiếu kiến thức phòng chống thiên tai/biến đổi khí hậu	Trung bình: địa bàn hẹp, dân số ít, có đội lực xung kích hỗ trợ kịp thời, người dân thiếu kiến	Thấp: vùng thường xuyên ngập lụt, người dân thiếu kiến thức phòng chống thiên tai/biến đổi khí hậu	

			hậu	hậu	đôi khí hậu	thức	hậu	
--	--	--	-----	-----	----------------	------	-----	--

C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng:

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, Ngập lụt	Phước An 1	300	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nơi để sơ tán người già và trẻ em - Trong các khu dân cư thấp trũng chưa có nhiều nhà cao tầng để người dân có thể sơ tán 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng trường học, đình chùa để sơ tán người dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiếu điểm sơ tán cho người già và trẻ em 	<p>Cao: Tỷ lệ nhóm đối tượng dễ bị tổn thương cao, địa bàn thường ảnh hưởng bão</p>
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 21% phụ nữ là chủ hộ; 17% hộ nghèo, 7% hộ cận nghèo - Nhóm đối tượng dễ bị tổn thương (DBTT) chiếm 70% - Trẻ em bơi thuyền bắt chim khi nước lên cao 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các tổ chức từ thiện, Phật Giáo, Hội Đồng Hương Thăng Bình tại TPHCM hỗ trợ các hộ bị thiệt hại sau thiên tai 		
			<p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân còn chủ quan, lo giữ tài sản không chịu sơ tán 	<p>Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số hộ dân có kinh nghiệm đào hầm trên cát trú ẩn khi có bão 		
	Phước An 2	323	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nhà tránh trú bão, ngập lụt của cộng đồng - Đa số người dân sống trong vùng ngập lụt không trang bị áo phao 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng các nhà dân cao tầng, kiên cố, an toàn dùng để sơ tán - Một số ít hộ dân có chủ động áo phao trong gia đình 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người già và trẻ em dễ đuối nước 	<p>Cao: Thiếu điểm an toàn để sơ tán người già và trẻ em khi có bão, ngập lụt xảy ra</p>
<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 32% phụ nữ là chủ hộ; 10% hộ nghèo, 10% hộ cận nghèo - Lực lượng lao động trẻ đi làm ăn xa chiếm khoảng 12% 			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, huyện, xã hỗ trợ kịp thời cho các hộ dân bị thiệt hại 			

		<p>*Nhận thức kinh nghiệm: - Khoảng 20% hộ dân sống ở vùng thấp trũng gần bờ sông, còn chủ quan không sơ tán</p>	<p>*Nhận thức kinh nghiệm: - Có 80% hộ dân chủ động sơ tán, di dời khi nghe thông báo của chính quyền địa phương về tình hình thiên tai</p>		
Hiệp Hưng	301	<p>*Vật chất: - Điểm sơ tán an toàn trong cộng đồng chưa có - Địa bàn vùng trũng, thấp thường xuyên ngập lụt, khoảng 95% hộ dân chưa trang bị áo phao trong gia đình</p>	<p>*Vật chất: - Dùng các nhà dân cao tầng, kiên cố, vùng an toàn để các hộ dân tránh trú - Có 5% hộ dân chủ động mua áo phao dùng khi có thiên tai xảy ra</p>	- Nguy cơ người chết, bị thương	Cao: Địa bàn nằm vùng thấp, ngập lụt, người dân thiếu kỹ năng bơi lội
		<p>*Tổ chức xã hội: - Có 32% phụ nữ là chủ hộ; 10% hộ nghèo, 13% hộ cận nghèo, đối tượng DBTT chiếm 50%</p>	<p>*Tổ chức xã hội: - Có Đội xung kích tại thôn kịp thời hỗ trợ đối tượng DBTT sơ tán và di dời tài sản</p>		
		<p>*Nhận thức kinh nghiệm: - Khoảng 30% người dân không biết bơi (tỷ lệ nữ chiếm khoảng 30%)</p>	<p>*Nhận thức kinh nghiệm: - Có 70% người dân biết bơi (Nữ chiếm tỷ lệ khoảng 40%)</p>		
An Thuyên	126	<p>*Vật chất: - Đa số nhà các hộ dân kiên cố, cao tầng không đảm bảo an toàn để sơ tán các đối tượng người già, trẻ em - Khoảng 97% hộ dân chưa mua sắm áo phao trong gia đình</p>	<p>*Vật chất: - Mượn các Đình chùa dùng để cho các hộ dân tránh trú - Có 3% hộ dân chủ động mua sắm áo phao trong gia đình</p>	- Nguy cơ người già và trẻ em dễ bị đuối nước - Nguy cơ không có điểm sơ tán an toàn cho người dân	Cao: Vùng thường xuyên ngập lụt, người dân thiếu kiến thức PCTT/ BDKH
		<p>*Tổ chức xã hội: - Có 25% phụ nữ là chủ hộ; 1% hộ nghèo, 5% hộ cận nghèo, nhóm đối tượng DBTT chiếm 58%</p>	<p>*Tổ chức xã hội: - Chính quyền vận động người dân sơ tán và di dời tài sản lên nơi an toàn</p>		
		<p>*Nhận thức kinh nghiệm: - Khoảng 70% người dân chưa được tuyên truyền về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu (PCTT/BDKH)</p>	<p>*Nhận thức kinh nghiệm: - Có 30% người dân được tuyên truyền về phòng chống thiên tai</p>		
Đồng Trì	322	<p>*Vật chất: - Địa bàn vùng trũng thấp, thường xuyên ngập lụt - Khu dân cư thấp trũng chưa có nhiều nhà cao tầng, kiên cố, an toàn để người dân có thể sơ tán</p>	<p>*Vật chất: - Nhà văn hóa thôn xây dựng kiên cố dùng để sơ tán người dân</p>	- Nguy cơ người chết, bị thương	Cao: Địa bàn thường xuyên ngập lụt, người dân thiếu kỹ năng
		<p>*Tổ chức xã hội:</p>	<p>*Tổ chức xã hội:</p>		

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm đối tượng DBTT chiếm 49%, 12% phụ nữ là chủ hộ; 9% hộ nghèo, 2% hộ cận nghèo - Đội xung kích chưa được trang bị đầy đủ các áo phao, phương tiện cứu hộ cứu nạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Có lực lượng lao động tại chỗ chiếm 51% - Đội xung kích giúp người dân di dời tài sản lên cao và chuyển người già, trẻ em đến nơi an toàn 		boi lội
			<p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng thanh niên trẻ tuổi, đa số không biết bơi, còn chủ quan 	<p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 30% người lớn tuổi có khả năng boi lội (biết khi còn độ tuổi thanh niên) 		
	Kỳ Trân	314	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa xây dựng nhà tránh trú bão, lụt ngập lụt của cộng đồng - Địa bàn nằm vùng thấp, chịu ảnh hưởng của bão và ngập lụt 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân di dời đến các hộ dân có nhà an toàn nằm vùng cao 	<ul style="list-style-type: none"> - Người già và trẻ em không có nơi để sơ tán 	<p>Cao: Nhà tránh trú an toàn cho người dân sơ tán chưa đảm bảo, người dân chưa có kiến thức PCTT/BDKH</p>
<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm đối tượng DBTT chiếm 50%, 20% phụ nữ là chủ hộ; 12% hộ nghèo, 4% hộ cận nghèo - Thiếu lực lượng hỗ trợ di dời nhóm đối tượng DBTT đi làm ăn xa, khó huy động 			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 Đội xung kích gồm 10 người tại thôn - Một số thành viên trong đội xung kích tham gia nhiệt tình 			
<p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 98% người dân chưa có kiến thức PCTT, thích ứng BDKH 			<p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2% người dân thường xuyên theo dõi thông tin tuyên truyền phòng chống thiên tai 			

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/BD KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH	Rủi ro thiên tai/BD KH	Mức độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Phước An 1		<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn hóa thôn xây dựng lâu năm, xuống cấp - Có chợ tạm không đảm bảo vệ sinh môi trường - Thiết bị vui chơi ở sân vận động thể thao ngã gãy - 3km đường liên thôn, 1km đường nội đồng bằng đất 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 77 Cột điện, 3.080m dây điện, 2 trạm điện kiên cố - 3km đường nhựa liên huyện, 1km đường bê tông liên xã, 3km đường liên thôn bằng đất, 2km đường bê tông nội đồng - 23 cống giao thông xây dựng kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ công trình công cộng xuống cấp, hư hỏng 	Cao ,

		<ul style="list-style-type: none"> - 15 công giao thông bán kiên cố - Một số cột điện và dây điện xuống cấp do xây dựng lâu năm 2000 			
	300	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích tham gia không nhiệt tình và đầy đủ - Việc chính quyền huy động người dân tham gia sửa chữa đường gặp nhiều khó khăn <p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân chưa chủ động trong việc bảo dưỡng, duy tu các công trình công cộng 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi nhánh điện lực Thăng Bình khắc phục điện kịp thời sau thiên tai - Chính quyền huy động nguồn lực tại địa phương, các hộ nuôi tôm ủng hộ <p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% người dân chủ động tham gia cùng chính quyền bảo dưỡng, duy tu các công trình công cộng 		
Phước An 2	323	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chợ tạm làm mất vệ sinh môi trường - Có 2km đường liên thôn bằng đất, 1km đường nội đồng bằng đất - 14 công bán kiên cố 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 60 cột điện, 2.400m dây điện, 2 trạm điện kiên cố - 2km đường nhựa liên huyện, 1km đường bê tông liên xã, 3km đường bê tông nội đồng - 1 cầu giao thông kiên cố - 22 công kiên cố - Nhà văn hóa thôn kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đường giao thông và công sạt lở, hư hỏng - Nguy cơ chợ làm môi trường ô nhiễm 	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền huy động lực lượng dân quân, thanh niên xung kích, tu sửa các đoạn đường bị sạt lở khó khăn do lực lượng trẻ đi làm ăn xa 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền huy động lực lượng dân quân, thanh niên xung kích, tu sửa các đoạn đường bị sạt lở 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% người dân có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu chợ 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 30% người dân nhiệt tình tham gia đóng góp công lao động để tu sửa các đoạn đường sạt lở hư hỏng 		
Hiệp Hưng	301	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường nội đồng bằng đất khoảng 1km - 19 ổng bán kiên cố - Một số cột điện và dây điện xuống cấp do xây dựng lâu năm 2000 - Có chợ tạm - Nhà văn hóa thôn bán kiên cố 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 76 cột điện, 3.040m dây điện, 2 trạm điện kiên cố - 2km đường nhựa liên huyện, 1km đường bê tông liên xã, 3km đường bê tông liên thôn, 2km đường bê tông nội đồng - 1 cầu giao thông kiên cố - 20 công kiên cố - Nhà văn hóa xã kiên cố - Trụ sở UBND xã xây dựng kiên cố gồm 18 phòng, 2 tầng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ 1km đường đất lầy lội, khó đi lại - Nguy cơ 19 công hư hỏng - Nguy cơ người dân khó tiếp cận thông tin về 	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thiên tai điện thường xuyên bị cúp, người dân khó tiếp cận được các thông tin về diễn biến của thời tiết 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi nhánh điện lực Thăng Bình khắc phục sửa chữa nguồn điện kịp thời sau thiên tai 		

		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân còn chủ quan, sử dụng các trụ điện bằng tre, không đảm bảo tính mạng khi có thiên tai xảy ra 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 35% người dân có ý thức bảo dưỡng, duy tu các tuyến đường và cống, trạm 	thiên tai	
An Thuyên	126	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn thấp trũng, đường nội đồng bằng đất (0.5km) thường xuyên bị ngập lụt - Cống bán kiên cố (16 cái) chưa đáp ứng hoàn toàn chức năng tiêu úng gây ngập cục bộ - Có 01 chợ tạm, nhà văn hóa thôn bán kiên cố 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 49 cột điện, 1,960m dây điện, 1 trạm điện kiên cố - 2km đường nhựa liên huyện, 1km đường liên xã và 1km đường liên thôn, 1km đường nội đồng bê tông - 10 cống xây dựng kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ cao xói mòn, sạt lở gây ách tắc giao thông 	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền huy động người dân tham gia đóng góp công lao động sửa chữa tuyến đường gặp nhiều khó khăn, lực lượng xung kích tham gia không đầy đủ 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tuyên truyền vận động người dân tham gia tu sửa các tuyến đường đất bị sạt lở sau thiên tai 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 90% người dân chưa được tuyên truyền về bảo dưỡng, duy tu các công trình công cộng 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 10% người dân tham gia bảo dưỡng, duy tu các công trình công cộng tại địa phương 		
Đồng Trì	322	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn hóa thôn chưa đáp ứng tốt việc sơ tán lúc có thiên tai - Có 15 cống chưa kiên cố - Một số cột điện và dây điện xuống cấp do xây dựng lâu năm 2000 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 32 cột điện, 1.280m dây điện, 1 trạm điện xây dựng kiên cố - 2km đường nhựa liên huyện, 1km đường liên xã, 3km đường liên thôn, 2km đường nội đồng bê tông - 19 cống kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ cột điện ngã đổ, dây điện đứt - Nguy cơ công sạt lở, hư hỏng 	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc huy động nguồn lực trong dân ủng hộ để duy tu sửa chữa các công trình công cộng còn gặp rất nhiều khó khăn 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền huy động nguồn lực từ các hộ nuôi tôm ủng hộ để tu sửa các công trình công cộng tại địa phương 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 90% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu cống giao thông 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 10% người dân có ý thức bảo dưỡng và duy tu cống giao thông 		
Kỳ Trân		<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 chợ tạm - Nhà văn hóa thôn chưa kiên cố - Địa bàn thấp trũng thường xuyên bị ngập lụt trong mùa mưa, thời gian ngập kéo dài 3-7 ngày - Có 0,5km đường nội đồng bằng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 96 cột điện, 3.840m dây điện, 3 trạm điện kiên cố - 4km đường nhựa liên huyện, 1km đường liên xã, 2km đường liên thôn, 2km đường bê tông nội đồng - 20 cống kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đường giao thông sạt lở, đi lại khó 	Cao

		đất, 12 công thiếu kiên cố, xuống cấp		khăn - Nguy cơ công giao thông sạt lở nước tràn vào nhà dân
	314	*TCXH: - Việc chính quyền huy động người dân tham gia sửa chữa tuyến đường, công giao thông gặp nhiều khó khăn	*TCXH: - Sau thiên tai, chính quyền thường xuyên kêu gọi người dân tham gia khắc phục sửa chữa các đoạn đường hư hỏng	
		*Nhân thức, kinh nghiệm: - Đa số người dân chưa được tuyên truyền về kỹ thuật bảo dưỡng và duy tu các công giao thông	*Nhân thức, kinh nghiệm: - Một số ít người dân tham gia cùng chính quyền tu sửa các tuyến đường và các công giao thông hư hỏng	

Nhận xét: địa bàn thấp trũng, thường xuyên ngập lụt, các công trình công cộng chưa được kiên cố hóa, Việc chính quyền huy động người dân tham gia sửa chữa tuyến đường, công giao thông gặp nhiều khó khăn, người dân chưa có ý thức trong việc bảo dưỡng, duy tu các công trình công cộng, chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu

3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Phước An 1	300	*Vật chất: - Có 1 km đê; 0,9km kênh mương và 15 công thủy lợi chưa đảm bảo khi có thiên tai xảy ra	*Vật chất: - Khoảng 0,8km kênh mương, 23 công thủy lợi xây dựng kiên cố	- Nguy cơ kênh mương, công thủy lợi sạt lở, nước tràn ngập khu dân cư	Cao
*Tổ chức xã hội: - Việc huy động người dân và lực lượng thanh niên tham gia đóng góp ngày công lao động để tu sửa lại kênh mương, công thủy lợi còn gặp nhiều khó khăn			*Tổ chức xã hội: - Chính quyền huy động người dân, các đoàn viên thanh niên, hội đoàn thể tham gia đóng góp ngày công lao động để tu sửa lại kênh mương, công thủy lợi			
*Nhân thức, kinh nghiệm: - 40% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi - Đa số người dân chưa được tuyên truyền về PCTT/BĐKH			*Nhân thức, kinh nghiệm: - 60% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi			
	Phước An 2	323	*Vật chất: - Có 1km đê, 0,5km kênh mương và 14 công thủy lợi xuống cấp	*Vật chất: - Có 0,8km kênh mương, 22 công thủy lợi kiên cố	- Nguy cơ kênh mương, công thủy lợi sạt lở, nước tràn ngập khu dân cư	Cao
			*Tổ chức xã hội: - Việc giám sát chất lượng xây dựng công trình chưa được đảm bảo	*Tổ chức xã hội: - Chính quyền có thành lập Ban giám sát cộng đồng - Người dân tham gia đóng góp kinh phí theo tỷ lệ phần trăm công		

			trình theo đề án nông thôn nông mới		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm: - 65% người dân chưa có kiến thức về bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi - Người dân chưa được tuyên truyền về PCTT/BĐKH</p>	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm: - 35% người dân có ý thức bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi</p>		
Hiệp Hưng	301	<p>*Vật chất: - Khoảng 1,5km đê, 0,5km kênh mương, 4 cống thủy lợi xây dựng lâu năm, xuống cấp</p>	<p>*Vật chất: - Có 1km kênh mương, 3 cống thủy lợi xây dựng kiên cố</p>	- Nguy cơ vỡ đê, kênh mương, cống thủy lợi sạt lở, hư hỏng gây ngập lụt trong khu dân cư	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội: - Chính quyền vận động nguồn lực từ người dân đóng góp cho các công trình thủy lợi gặp nhiều khó khăn</p>	<p>*Tổ chức xã hội: - Chính quyền thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới - Đã thành lập Ban giám sát cộng đồng</p>		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm: - 40% người dân chưa có kiến thức về bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi - Có 100% người dân chưa được tuyên truyền về PCTT/BĐKH</p>	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm: - 60% người dân có ý thức bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi</p>		
An Thuyên	126	<p>*Vật chất: - Có 1,5km đê; 0,3km kênh mương chưa đảm bảo an toàn khi ngập lụt</p>	<p>*Vật chất: - Có 1km kênh mương; 0,4 kênh mương thủy lợi xây dựng kiên cố</p>	- Nguy cơ vỡ đê, kênh mương, cống thủy lợi sạt lở, hư hỏng gây ngập lụt trong khu dân cư	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội: - Công tác giám sát chất lượng xây dựng các công trình thủy lợi chưa hiệu quả</p>	<p>*Tổ chức xã hội: - Chính quyền huy động các đoàn viên, hội viên tham gia đóng góp ngày công sửa chữa các công trình hư hỏng sau thiên tai</p>		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm: - 40% người dân chưa có kỹ thuật bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi - Hầu hết người dân chưa được tuyên truyền về PCTT/BĐKH</p>	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm: - 60% người dân có ý thức bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi</p>		
Đồng Trì	322	<p>*Vật chất: - Khoảng 0,7km kênh mương chưa đảm bảo an toàn khi thiên tai xảy ra</p>	<p>*Vật chất: - Có 1km đê, 0,3km kênh mương xây dựng kiên cố</p>	- Nguy cơ vỡ đê, kênh mương, cống thủy lợi sạt lở, hư hỏng gây ngập	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội: - Chất lượng giám sát xây dựng các công trình thủy lợi chưa đảm bảo</p>	<p>*Tổ chức xã hội: - Chính quyền huy động người dân tham gia đóng góp ngày công sửa chữa các công trình hư hỏng sau thiên tai</p>		

			<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% người dân chưa có kỹ thuật bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi - Đa số người dân chưa được tuyên truyền về PCTT/BĐKH 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% người dân có ý thức bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi 	lụt trong khu dân cư	
Kỳ Trân	314	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1km đê, 0,5km kênh mương chưa kiên cố do xây dựng lâu năm 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 0,8km kênh mương kiên cố 		- Nguy cơ vỡ đê, kênh mương, công trình thủy lợi sạt lở, hư hỏng gây ngập lụt trong khu dân cư	Cao:
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc chính quyền huy động người dân đóng góp kinh phí chưa đạt chỉ tiêu đề ra 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền vận động người dân đóng góp kinh phí theo tỷ lệ phần trăm công trình theo đề án nông thôn nông mới 			
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 35% người dân chưa có kỹ thuật bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi - Đa số người dân chưa được tuyên truyền về thiên tai/biến đổi khí hậu 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 65% người dân có ý thức bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi 			

Nhận xét: Công trình thủy lợi xây dựng lâu năm, xuống cấp, địa bàn thường xuyên ngập lụt, chính quyền huy động người dân tham gia đóng góp công lao động tu sửa các công trình gặp nhiều khó khăn, người dân chưa có kỹ thuật bảo dưỡng và duy tu các công trình thủy lợi; chưa được tuyên truyền về phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Ngập lụt, bão	Phước An 1	300	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% nhà bán kiên cố, 13% nhà thiếu kiên cố, 2% nhà đơn sơ - 30% hộ sống gần sông, vùng trũng thấp 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 16% nhà xây dựng kiên cố 	- Nguy cơ nhà ngập, hư hỏng	Cao: nhà chưa kiên cố nằm vùng gần sông, trũng thấp
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ hộ nghèo còn nhiều, tuy nhiên số lượng chỉ tiêu để xét còn hạn chế 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền hỗ trợ hộ nghèo vay vốn ưu đãi và lãi suất thấp để làm nhà - Chính quyền đã có chương trình hỗ trợ nhà theo diện 48 		
			<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hộ dân chưa có kỹ năng và kiến thức chặn chống nhà cửa - Đa số người dân chưa được tuyên 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% hộ dân có kỹ năng và kiến thức chặn chống nhà cửa 		

		truyền về thiên tai/ biến đổi khí hậu			
Phước An 2	323	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 69% nhà bán kiên cố, 15% nhà thiếu kiên cố; 0,1 nhà đơn sơ - 20% hộ sống gần sông, vùng trũng thấp 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 15% nhà xây dựng kiên cố 	- Nguy cơ nhà sập, cuốn trôi	Cao: nhà sống ven sông chưa kiên cố, thường xuyên ngập lụt
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ có phụ nữ làm trụ cột, khi vay không có người thừa kế trả nợ nên không được vay tiền làm nhà 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền hỗ trợ hộ nghèo vay vốn ưu đãi và lãi suất thấp để làm nhà - Chính quyền đã có chương trình hỗ trợ nhà theo diện 48 cho người dân 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25% hộ dân chưa biết cách chèn chống nhà cửa - Có 100% người dân chưa được tuyên truyền về thiên tai/ biến đổi khí hậu 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân xây nhà có gác lửng dùng để kê kích đồ đạc và tránh trú 		
Hiệp Hưng	301	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 62% nhà bán kiên cố, 20% nhà thiếu kiên cố, 1% nhà đơn sơ - 15% hộ sống gần sông, vùng trũng thấp 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 17% nhà xây dựng kiên cố 	- Nguy cơ nhà ngập lụt, hư hỏng	Cao: nhà sống ven sông chưa kiên cố, thường xuyên ngập lụt
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ có phụ nữ làm trụ cột, vay vốn làm nhà còn gặp nhiều khó khăn do phải có thế chấp tài sản 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngân hàng có chính sách hỗ trợ vay vốn cho các hộ dân làm nhà 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25% hộ dân chưa biết cách chèn chống nhà cửa - Hầu hết người dân chưa được tuyên truyền về thiên tai/ biến đổi khí hậu 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 75% hộ dân có kinh nghiệm chèn chống nhà cửa 		
An Thuyên	126	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 55% nhà bán kiên cố, 32% nhà thiếu kiên cố, 1 nhà đơn sơ - 5% hộ sống vùng trũng thấp 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 12% nhà xây dựng kiên cố 	- Nguy cơ nhà sập, hư hỏng	Cao: nhà sống sát sông còn đơn sơ, địa bàn thường xuyên ngập lụt
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân có nhu cầu vay vốn làm nhà nhưng không có khả năng trả vốn và lãi suất 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền hỗ trợ hộ nghèo vay vốn ưu đãi và lãi suất thấp để làm nhà 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hộ dân chưa được hướng dẫn cách chèn chống nhà cửa - Đa số người dân chưa được tuyên truyền về thiên tai/ biến đổi khí hậu 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% hộ dân có kinh nghiệm về chèn chống nhà cửa 		

Đồng Trì	322	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 54% nhà bán kiên cố, 30% nhà thiếu kiên cố, 1% nhà đơn sơ - 5% hộ sống sát sông 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 16% nhà xây dựng kiên cố 	- Nguy cơ nhà ngập, hư hỏng	Cao: nhà sống ven sông chưa kiên cố, thường xuyên ngập lụt
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ có người già, người khuyết tật khi vay không có người thừa kế trả nợ nên không được vay tiền làm nhà 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có hỗ trợ vay vốn ưu đãi và lãi suất để người dân làm nhà 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ dân chưa nhận diện được nhà an toàn đối với ngập lụt, bão - Người dân chưa có kiến thức về PCTT/biến đổi khí hậu 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ dân có kinh nghiệm chặn chống nhà cửa 		
Kỳ Trân	314	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 60% nhà bán kiên cố, 17% nhà thiếu kiên cố, 1% nhà đơn sơ - 5% hộ sống vùng trũng thấp 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 22% nhà xây dựng kiên cố 	- Nguy cơ nhà ngập lụt, hư hỏng	Cao: nhà sống chưa kiên cố, thường xuyên ngập lụt
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân có nhu cầu vay vốn làm nhà nhưng không có khả năng trả vốn và lãi suất 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có hỗ trợ vay vốn ưu đãi và lãi suất để người dân làm nhà 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân chưa nhận diện được nhà an toàn đối với ngập lụt, bão - Đa số người dân chưa được tuyên truyền về thiên tai/biến đổi khí hậu 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ dân có kinh nghiệm chặn chống nhà cửa 		

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
Bão, ngập lụt			<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 15% hộ giếng nước nhiễm phèn, 15% hộ thiếu nước sinh hoạt, 27% hộ chưa có bể chứa nước đảm bảo, 70% hộ dân chưa có máy lọc nước - 1,5% hộ có nhà vệ sinh tạm, 1,5% hộ không có nhà vệ sinh - 70% hộ dân chăn nuôi có chuồng trại chưa có hệ thống xử lý nước thải (biogas) - Chưa có trạm cấp nước cộng đồng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ dân dùng giếng nước khoan, 73% hộ có bể chứa nước đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP), 30% hộ dân có máy lọc nước - 97% hộ có nhà vệ sinh (NVS) tự hoại 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường khi ngập lụt - Thiếu nước sinh hoạt 	Cao: giếng nước ngập, nhiễm bẩn và phèn, ý thức của người dân trong giữ vệ sinh môi trường

<p>Phước An 1</p>	<p>300</p>	<p>*Tổ chức xã hội: - 10% hộ dân chưa bỏ rác đúng nơi quy định, không đóng tiền lệ phí môi trường - Đội vận chuyển rác thải hoạt động không thường xuyên</p>	<p>*Tổ chức xã hội: - Có 01 điểm trung chuyển rác thải - Có đội vận chuyển rác thải về điểm chính (gồm 4 người là Hội phụ nữ)</p>		<p>chưa cao</p>
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm: - Khoảng 15% người dân chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường (VSMT) xung quanh - Đa số người dân chưa được tuyên truyền nước sạch-vệ sinh môi trường (NS-VSMT)</p>	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm: - Có 85% người dân có ý hức trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh</p>		
<p>Phước An 2</p>	<p>323</p>	<p>*Vật chất: - 16% hộ giếng nước nhiễm phèn, 20% hộ thiếu nước sinh hoạt - 22% hộ chưa có bể chứa nước đảm bảo, 78% hộ dân chưa có máy lọc nước - 1% hộ chưa có NVS tạm, 3% hộ không có nhà VS - 75% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa có hệ thống xử lý nước thải (biogas) - Chưa có trạm cấp nước cộng đồng</p>	<p>*Vật chất: - 100% hộ dân dùng giếng khoan - 78% hộ có bể chứa nước đảm bảo vệ sinh ATTP - 22% hộ dân có máy lọc nước - 96% hộ có NVS tự hoại</p>	<p>- Ô nhiễm môi trường khi ngậ[lựt - Thiếu nước sinh hoạt</p>	<p>Ca: giếng nước nằm trong vùng ngập lựt chưa có trạm cấp nước cộng</p>
		<p>*Tổ chức xã hội: - Công tác tuyên truyền cho người dân về vệ sinh môi trường chưa thường xuyên</p>	<p>*Tổ chức xã hội: - Có 01 điểm trung chuyển rác thải và Đội vận chuyển rác thải về điểm chính (gồm 4 người)</p>		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm: - 8% hộ dân chưa bỏ rác đúng nơi quy định, không đóng tiền lệ phí môi trường - Người dân chưa được tuyên truyền nước sạch-vệ sinh môi trường (NS-VSMT)</p>	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm: - Người dân thường xuyên dọn vệ sinh khu vực dân cư trong thôn chủ yếu các ngày lễ, sau bão, ngập lựt</p>		
<p>Hiệp Hưng</p>	<p>301</p>	<p>*Vật chất: - Có 16 hộ giếng nước nhiễm phèn, 30% hộ thiếu nước sinh hoạt, 24% hộ chưa có bể chứa nước đảm bảo, 81% hộ dân chưa có máy lọc nước - 1% hộ chưa có NVS tạm, 3% hộ không có nhà VS - 70% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa có hệ thống xử lý nước thải (biogas) - Chưa có trạm cấp nước cộng đồng</p>	<p>*Vật chất: - Có 100% hộ dân dùng giếng khoan, 76% hộ có bể chứa nước đảm bảo vệ sinh ATTP, 29% hộ dân có máy lọc nước - 97% hộ có NVS tự hoại</p>	<p>- Ô nhiễm môi trường khi ngập lựt - Thiếu nước sinh hoạt</p>	<p>Ca: Không có hệ thống xử lý nước thải, không có nhà vệ sinh, địa bàn nằm trong vùng</p>

		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hộ dân chưa bỏ rác đúng nơi quy định, không đóng tiền lệ phí môi trường - Đội vận chuyển rác thải hoạt động không thường xuyên 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 điểm trung chuyển rác thải - Có 12 thùng chứa rác thải dọc đường thôn - Có đội vận chuyển rác thải về điểm chính 		ngập lụt
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 80% người dân chưa được tuyên truyền, hướng dẫn nước sạch và vệ sinh môi trường 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 80% hộ dân có kinh nghiệm xử lý nước bằng cloramim B 		
An Thuyên	126	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 11% hộ chưa có bể chứa nước đảm bảo, 70% hộ dân chưa có máy lọc nước - 16% hộ giếng nước nhiễm phèn, 10% hộ thiếu nước sinh hoạt - 2% hộ không có nhà VS - 70% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa có hệ thống xử lý nước thải (biogas) - Chưa có trạm cấp nước cộng đồng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ dân dùng giếng khoan, 89% hộ có bể chứa nước đảm bảo vệ sinh ATTP và 30% hộ dân có máy lọc nước - 98% hộ có NVS tự hoại 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường trong khi ngập lụt - Thiếu nước sinh hoạt 	Cao: địa bàn thường ngập lụt, nguồn nước chưa đảm bảo, Chưa có trạm cấp nước cộng đồng,
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa thường xuyên tuyên truyền cho người dân về nước sạch, VSMT 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 điểm trung chuyển rác thải - Có 12 thùng chứa rác thải dọc hai bên đường thôn - Có đội vận chuyển rác thải về điểm chính (gồm 4 người) 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 70% người dân chưa được tuyên truyền, hướng dẫn nước sạch và vệ sinh môi trường 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số hộ dân mua nước bình để uống (mỗi bình 5.000đ/bình) 		
Đông Trì	322	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% hộ chưa có bể chứa nước đảm bảo, 70% hộ dân chưa có máy lọc nước - 20% hộ giếng nước nhiễm phèn, 15% hộ thiếu nước sinh hoạt - Chưa có trạm cấp nước cộng đồng - 2% hộ có NVS tạm; 2% hộ không có nhà VS - 70% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa có hệ thống xử lý nước thải (biogas) 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ dân dùng giếng khoan, 60% hộ có bể chứa nước đảm bảo vệ sinh ATTP và 30% hộ dân có máy lọc nước - 96% hộ có NVS tự hoại 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường khi ngập lụt - Thiếu nước sinh hoạt 	Cao: địa bàn thường xuyên ngập lụt, nước vứt rác ra môi trường khi ngập lụt

		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc vận động đóng tiền lệ phí môi trường gặp nhiều khó khăn - Đội vận chuyển rác thải hoạt động không thường xuyên 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 10 thùng chứa rác thải dọc hai bên đường thôn; 01 điểm tập trung rác thải - Có đội vận chuyển rác thải về điểm chính (gồm 4 người) 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số ít hộ dân chưa có ý thức còn vứt rác thải không đúng nơi quy định - Đa số người dân chưa được tuyên truyền nước sạch-vệ sinh môi trường (NS-VSMT) 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai 		
Kỳ Trân	314	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% hộ giếng nước nhiễm phèn và thiếu nước sinh hoạt - 14% hộ chưa có bể chứa nước đảm bảo - 70% hộ dân chưa có máy lọc nước - 2% hộ có NVS tạm, 3% hộ không có nhà VS - 70% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa có hệ thống xử lý nước thải (biogas) - Chưa có trạm cấp nước cộng đồng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ dân dùng giếng khoan, 86% hộ có bể chứa nước đảm bảo vệ sinh ATTP, 30% hộ dân có máy lọc nước - 95% hộ có NVS tự hoại 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường khi ngập lụt - Thiếu nước sinh hoạt 	<p>Cao:</p> <p>giếng nước bị ngập, người dân dự trữ nước không đủ khi thiên tai</p>
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn thuốc xử lý nước không được dự trữ đủ để xử lý nước trong thời gian ngập lụt 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế cấp phát thuốc xử lý nguồn nước cho người dân sau thiên tai 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 15% người dân dự trữ không đủ nguồn nước uống trong thời gian ngập lụt - Đa số người dân chưa được tuyên truyền về NS-VSMT 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 75% hộ dân chủ động dự trữ nguồn nước mưa 		

6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Phước An 1	300	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ dân không có tủ thuốc - Không có trạm y tế trên địa bàn thôn 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ dân có tủ thuốc hộ gia đình - 01 quầy thuốc tây bán tại nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ dịch bệnh lây lan 	<p>Trung bình:</p> <p>vùng ngập lụt,</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Thuốc dự phòng thiếu - Không có cơ sở khám bệnh tư nhân 			dịch bệnh bùng phát, tuy nhiên cán bộ y tế kiểm soát được dịch bệnh
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu bác sĩ khám bệnh - Cán bộ Y tế thôn bản chưa đào tạo - Dịch bệnh xảy ra sau ngập lụt 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 cán bộ Y tế thôn bản - Cán bộ Y tế có khả năng kiểm soát dịch bệnh sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, tiêu chảy 		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 85% người dân còn chủ quan, chưa khám sức khỏe định kỳ - Đa số người dân chưa được tuyên truyền về sức khỏe 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 15% người dân chủ động khám sức khỏe định kỳ 		
Phước An 2	323	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 80% hộ dân không có tủ thuốc - Không có trạm y tế trên địa bàn thôn - Không có cơ sở khám bệnh tư nhân 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 20% hộ dân có tủ thuốc hộ gia đình - 01 quầy thuốc tây bán tại nhà 	- Nguy cơ dịch bệnh lây lan	Trung bình: thiếu bác sĩ và thuốc dự phòng, tuy nhiên cán bộ y tế có thể kiểm soát dịch bệnh
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y tế thôn bản thiếu thuốc dự trữ - Cán bộ Y tế thôn bản chưa đào tạo 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 cán bộ y tế thôn bản - Khả năng kiểm soát dịch bệnh của cán bộ y tế cao 		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 20% hộ dân còn chủ quan, chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh - Người dân chưa được tuyên truyền về sức khỏe 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 80% hộ dân chủ động phòng ngừa dịch bệnh 		
Hiệp Hưng	301	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 70% hộ dân không có tủ thuốc - Thiếu cơ sở khám bệnh tư nhân 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 30% hộ dân có tủ thuốc gia đình - 01 quầy thuốc tây bán tại nhà - Có trạm y tế xã trên địa bàn 	- Nguy cơ dịch bệnh lây lan sau thiên tai	Trung bình: Vùng ngập lụt, dịch bệnh xảy ra sau ngập lụt, tuy nhiên y tế có thể kiểm soát dịch bệnh cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu bác sĩ khám điều trị - Cán bộ Y tế thôn bản chưa đào tạo bài bản - Nguồn thuốc dự trữ chưa đáp ứng đủ cho người dân 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 cán bộ y tế thôn bản - Có 01 dược sỹ, 01 dược tá, trạm y tế có 15 giường, 11 phòng kiên cố - Khả năng kiểm soát dịch bệnh của Trạm y tế cao 		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân chưa chủ động phòng bệnh trong mùa mưa bão - Một số người dân mắc các bệnh sau thiên tai như sốt xuất huyết, đau mắt, tiêu chảy 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số ít người dân chủ động phòng bệnh trong mùa mưa bão 		

		- Đa số người dân chưa được tuyên truyền về sức khỏe			
Đồng Trì	322	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 80% hộ dân không có tủ thuốc - Thiếu cơ sở khám bệnh tư nhân 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 20% hộ dân có tủ thuốc hộ gia đình - 01 quầy thuốc tây bán tại nhà 	- Nguy cơ dịch bệnh bùng phát sau thiên tai	Trung bình: thiếu bác sĩ và thuốc dự phòng, tuy nhiên y tế có thể kiểm soát dịch bệnh tốt
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có bác sĩ khám điều trị - Cán bộ y tế thôn chưa thường xuyên tuyên truyền cho người dân về dịch bệnh sau thiên tai 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 cán bộ y tế thôn bản - Cán bộ y tế có khả năng kiểm soát dịch bệnh tốt 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hầu hết người dân chưa được tuyên truyền về sức khỏe - Khoảng 20% hộ dân còn chủ quan, chưa ý thức phòng ngừa dịch bệnh - Dịch bệnh đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, viêm đường hô hấp, tay chân miệng ở trẻ em và bệnh phụ khoa ở phụ nữ 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 80% hộ dân chủ động phòng ngừa dịch bệnh khi có thiên tai xảy ra 		
An Truyền	126	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 60% hộ dân không có tủ thuốc - Không có cơ sở khám bệnh tư nhân 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 40% hộ dân có tủ thuốc hộ gia đình - 01 quầy thuốc tây bán tại nhà 	- Nguy cơ dịch bệnh phát sinh sau ngập lụt	Trung bình: thiếu bác sĩ và thuốc dự phòng, tuy nhiên cán bộ y tế xã có thể kiểm soát dịch bệnh cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu bác sĩ điều trị - Công tác tuyên truyền về dịch bệnh cho người dân chưa thường xuyên 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 cán bộ y tế thôn bản - Cán bộ y tế có khả năng kiểm soát được dịch bệnh cao 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 70% người dân còn chủ quan, chưa tự chăm sóc sức khỏe bản thân - Đa số người dân chưa được tuyên truyền về sức khỏe 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% người dân thường xuyên kiểm tra sức khỏe định kỳ 		
Kỳ Trân	314	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 65% hộ dân không có tủ thuốc - Chưa có cơ sở khám bệnh tư nhân - Trạm y tế xa dân cư khoảng 3-4km 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 35% hộ dân có tủ thuốc hộ gia đình - 01 quầy thuốc tây bán tại nhà 	- Nguy cơ dịch bệnh lây lan sau thiên tai	Trung bình: thiếu bác sĩ và thuốc dự phòng, tuy nhiên y tế có thể kiểm soát dịch bệnh
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu Bác sĩ - Cán bộ y tế thôn đào tạo chưa thường xuyên tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho người dân 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 cán bộ y tế thôn bản - Khả năng cán bộ y tế kiểm soát dịch bệnh cao 		

		trước khi có thiên tai xảy ra			
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 20% hộ dân còn chủ quan, chưa ý thức phòng ngừa dịch bệnh - Dịch bệnh đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, viêm đường hô hấp, tay chân miệng ở trẻ em và bệnh phụ khoa ở phụ nữ - Đa số người dân chưa được tuyên truyền về sức khỏe 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 80% hộ dân chủ động phòng ngừa dịch bệnh khi có thiên tai xảy ra 		

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Phước An 1	300	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường thiếu địa điểm học bơi - Không có sân chơi cho học sinh - Các điểm trường xa trường chính, thường xuyên sạt lở, ngập lụt 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Trường tiểu học Thái Phiên (Phân hiệu Phước An 1) gồm có 3 phòng, 1 tầng xây dựng kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ học sinh đuối nước 	<p>Cao: địa bàn ngập lụt, học sinh thiếu kỹ năng bơi</p>
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa lồng ghép chương trình Phòng chống thiên tai/Biến đổi khí hậu vào trong trường học - Giáo viên chưa được tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai/thích ứng biến đổi khí hậu (PCTT/TỰBĐKH) 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Giáo dục thông báo khẩn cho Hiệu trưởng trường có thông báo cho phụ huynh học sinh nghỉ học trước khi có thiên tai xảy ra 		
			<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số học sinh chưa được tập huấn kiến thức PCTT/TỰBĐKH, sơ cấp cứu - Khoảng 80% học sinh chưa có kỹ năng bơi 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 20% học sinh biết bơi - Hè phụ huynh cho con đi học bơi trên huyện 		
	Phước An 2	323	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có sân chơi cho học sinh - Trường học nằm địa bàn thường xuyên ngập lụt 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường mầm non (Phân hiệu Phước An 2, chính) 12 phòng, 2 tầng kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ học sinh nghỉ học nhiều ngày khi có thiên tai xảy ra 	<p>Cao: trường học trên địa bàn thường xuyên ngập lụt</p>
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian học sinh nghỉ học nhiều ngày ảnh hưởng đến việc dạy và học của giáo viên, học sinh 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng trường có thông báo kịp thời cho PHHS cho con em nghỉ học 		
			<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% học sinh dưới 6 tuổi, chưa 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số phụ huynh quan tâm đưa 		

		<p>có ý thức trong việc bảo vệ tính mạng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số học sinh chưa có kiến thức về PCTT/BĐKH 	<p>đón con em đến trường</p>		
Hiệp Hưng	301	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường thiếu hồ bơi - Không có sân chơi cho học sinh 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trường THCS Hoàng Diệu 17 phòng, 2 tầng xây dựng kiên cố - Trường tiểu học Thái Phiên 14 phòng, 2 tầng xây dựng kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ học sinh đuối nước 	<p>Cao: học sinh thiếu kỹ năng bơi, thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH</p>
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có chương trình giảng dạy PCTT/BĐKH trong trường học - Giáo viên chưa được tập huấn về PCTT/BĐKH, sơ cấp cứu (SCC) 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sự chỉ đạo kịp thời của Phòng giáo dục trong công tác PCTT - Hiệu trưởng trường có thông báo cho phụ huynh học sinh (PHHS) cho con em nghỉ học trước thiên tai 		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% học sinh thiếu kiến thức PCTT/BĐKH, sơ cấp cứu - Khoảng 80% học sinh chưa biết bơi 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 20% học sinh biết bơi - PHHS quan tâm hè cho con em đi học bơi trên tuyến huyện 		
Đồng Trì	322	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có địa điểm học bơi - Không có sân chơi cho học sinh - Các điểm trường chính thường xuyên ngập lụt 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trường mầm non (Phân hiệu Đồng Trì 1 phòng, 1 tầng xây dựng kiên cố - Trường tiểu học Thái Phiên (phân hiệu Đồng Trì 5 phòng, 1 tầng xây dựng kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ học sinh đuối nước 	<p>Cao: học sinh sống vùng ngập lụt, thiếu kỹ năng bơi, thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH</p>
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có chương trình giảng dạy PCTT/BĐKH trong trường học - Giáo viên chưa được tập huấn về PCTT/BĐKH, sơ cấp cứu (SCC) 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sự chỉ đạo kịp thời của Phòng giáo dục trong công tác PCTT - Hiệu trưởng trường có thông báo cho phụ huynh học sinh (PHHS) cho con em nghỉ học trước thiên tai 		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% học sinh thiếu kiến thức PCTT/BĐKH, sơ cấp cứu - Khoảng 80% học sinh gia đình chưa trang bị áo phao 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số ít PHHS quan tâm hè cho con em học bơi trên huyện 		
An Thuyên	126	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường thiếu cơ sở dạy bơi - Chưa có sân vui chơi cho học sinh - Các điểm trường chính xa, thường xuyên ngập lụt 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường tiểu học Thái Phiên (phân hiệu An Trân: gồm 5 phòng, 1 tầng xây dựng kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ học sinh đuối nước 	<p>Cao: trường học nằm trong vùng ngập lụt,</p>

		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình PCTT/BĐKH chưa lồng ghép vào trường học - Giáo viên chưa được tập huấn về sơ cấp cứu (SCC), PCTT/BĐKH 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng trường có thông báo cho phụ huynh học sinh (PHHS) cho con em nghỉ học trước thiên tai 		<p>học sinh thiếu kỹ năng bơi, thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH</p>
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 100% học sinh thiếu kiến thức PCTT/BĐKH, sơ cấp cứu - Khoảng 70% học sinh gia đình chưa trang bị áo phao 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số PHHS quan tâm cho con em học bơi và trang bị áo phao 		
Kỳ Trân	314	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có sân chơi cho học sinh - Trường học nằm địa bàn thường xuyên ngập lụt 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường Mần non Bình Hải, phân hiệu Kỳ Trân: gồm 2 phòng, 1 tầng xây dựng kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ học sinh nghỉ học nhiều ngày khi có thiên tai xảy ra 	<p>Cao:</p> <p>trường học trên địa bàn thường xuyên ngập lụt</p>
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian học sinh nghỉ học nhiều ngày ảnh hưởng đến việc dạy và học của giáo viên, học sinh 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng trường có thông báo kịp thời cho PHHS cho con em nghỉ học 		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% học sinh dưới 6 tuổi, chưa có ý thức trong việc bảo vệ tính mạng - 100% học sinh chưa có kiến thức về PCTT/BĐKH 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số phụ huynh quan tâm đưa đón con em đến trường 		

8. Rừng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Phước An 1	300	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% diện tích rừng ngập mặn của thôn chưa được quản lý và khai thác theo quy định - 95% diện tích rừng của thôn là rừng nguyên sinh tự mọc không có sự đầu tư trồng mới rừng - 15% ha rừng nhân dân trồng nhưng chưa phát triển thành rừng - Mật độ rừng thưa và khai thác không theo quy hoạch 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ thành rừng 100% - 58 ha rừng sản xuất - 19 ha rừng phòng hộ giao cho dân quản lý và khai thác theo quy định - Thu hoạch rừng từ cây dương liễu và bạch đàn - Rừng ngập mặn nguyên sinh mọc dọc sông Trường Giang - Diện tích rừng tự trồng và có sự quản lý của cộng đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Rừng bị ngập úng lâu ngày dẫn đến bị chết 200 cây rừng tạp - 1,253 cây ngã gãy 	<p>Cao:</p> <p>diện tích hộ dân trồng rừng ít, không quan tâm chăm sóc rừng, chưa phát triển mô hình sinh kế</p>
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa phát triển các loại hình sinh kế trong việc trồng rừng - Chưa thành lập các nhóm sinh kế 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có hỗ trợ giống cây (dương liễu, phi lao) - Kiểm lâm có hướng dẫn kỹ 		

		<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có biện pháp xử lý đối với cá nhân chặt phá rừng 	<p>thuật chăm sóc cây rừng</p>		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò nòng cốt của phụ nữ trong công tác tuyên truyền chưa đề cập đến - Hầu hết người dân chưa có kiến thức về thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% diện tích rừng do người dân làm chủ 		
Phước An 2	323	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rừng nằm ở vùng trũng thấp, phân bố dân không tập trung (1ha) - Rừng chủ yếu là cây bụi và hơn 100 cây thân gỗ - Rừng tạp chưa có sự quản lý (0,5ha) - Rừng phòng hộ phát triển chậm, khai thác bừa bãi, mật độ thưa (15 ha) 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ thành rừng 100% - 50 ha rừng sản xuất - 19 ha rừng phòng hộ giao cho dân quản lý chăm sóc và khai thác theo quy định - 100% diện tích rừng do người dân làm chủ - Thu hoạch rừng từ cây dương liễu và bạch đàn 	<ul style="list-style-type: none"> - Rừng bị ngập úng lâu ngày dẫn đến bị chết 50m2 - 500 cây ngã gãy 	<p>Cao:</p> <p>diện tích hộ dân trồng rừng ít, không quan tâm chăm sóc, địa bàn thấp trũng</p>
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các loại hình sinh kế trong việc trồng rừng chưa phát triển - Chưa có các mô hình sinh kế trồng rừng - Xử lý đối với cá nhân chặt phá rừng chưa triệt để 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% phụ nữ tham gia vào các hoạt động chăm sóc cây, thu hoạch - 50% nam tham gia bảo vệ rừng, trồng rừng 		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ chưa được tham gia vào việc quyết định tiến trình trồng rừng - Có 100% người dân chưa có kiến thức về thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có kinh nghiệm trong việc chọn giống cây rừng phù hợp 		
Hiệp Hưng	301	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 0,7 ha rừng nằm ở vùng trũng, mật độ thưa - 18 ha rừng phòng hộ nhưng chậm phát triển và mật độ thưa, không đều - 10ha rừng ven biển bị khai thác, tàn phá làm ô nhiễm tôm 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ thành rừng 100% - 37ha rừng sản xuất - 18 ha rừng phòng hộ giao cho dân quản lý chăm sóc và khai thác theo quy định - Thu hoạch rừng từ cây dương liễu và bạch đàn - 10ha diện tích rừng quy hoạch trồng rừng ngập mặn nhưng chưa trồng 	<ul style="list-style-type: none"> - 0,7 ha rừng bị ngập lâu ngày và chết 10m2 hàng năm - 100m2 rừng ngã gãy 	<p>Cao:</p> <p>rừng nằm vùng thấp trũng, người dân chưa có ý thức chăm sóc và bảo vệ rừng</p>
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển các loại hình sinh kế trồng rừng chưa hiệu quả - Nhóm mô hình sinh kế chưa thành lập được - Chưa xử lý nghiêm các đối tượng chặt phá rừng bừa bãi 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ nam, nữ tham gia hoạt động trồng rừng bằng nhau, có sự phân chia công việc trồng rừng giữa nam và nữ 		

		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích rừng của hộ dân ít, thu nhập thấp, ít quan tâm chăm sóc - Người dân chưa có kiến thức về thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 95% diện tích rừng được nhân dân quản lý 		
Đồng Trì	322	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5 ha rừng ngập nước - Mật độ rừng thưa, phân bố không đều - 2 ha rừng chưa giao cho dân quản lý - 15 ha rừng ven biển bị tàn phá làm ô nuôi tôm - Rừng nằm bao bọc khu dân cư và mỏ mã - Rừng hầu hết nằm ở đồi cát chịu ảnh hưởng nắng nóng rất lớn 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ thành rừng 100% - 58ha rừng sản xuất - 17ha rừng phòng hộ trong đó có 15 ha được - Thu hoạch rừng từ cây dương liễu và bạch đàn - 5 ha rừng nguyên sinh mật độ dày và bao bọc lẫn nhau - Rừng được trồng chia cắt theo bờ thửa quản lý của các hộ dân 	<ul style="list-style-type: none"> - 5 m2 diện tích rừng bị trôi và ngập úng lâu ngày chết cây - 30m2 diện tích phòng hộ bị ngã gãy - 0,7 ha rừng bị cháy rụi hàng năm 	<p>Cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - rừng nằm vùng thấp trũng, người dân chưa có ý thức chăm sóc và bảo vệ rừng
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có các nhóm mô hình sinh kế trồng rừng - Chính quyền và người dân quản lý, khai thác rừng chưa hợp lý 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ tham gia vào các hoạt động chăm sóc cây, thu hoạch - Nam giới tham gia bảo vệ rừng, trồng rừng 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa được tuyên truyền về thiên tai, biến đổi khí hậu - 30% diện tích rừng có lớp lá khô dày dưới gốc 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân quản lý và khai thác rừng hiệu quả 		
An Thuyên	126	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10ha rừng phòng hộ nhưng mật độ không đều - 2 ha rừng chưa được quản lý khai thác hợp lý - 2 ha rừng ven biển chặt phá làm ô nuôi tôm - 45% diện tích rừng có tầng là khô dày dưới gốc - Rừng nằm trong khu dân cư khoảng 30% diện tích - Rừng bao bọc bởi các khu mỏ mã 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ thành rừng 100% - 22ha rừng sản xuất - 10ha rừng phòng hộ trong đó có 15 ha được nhân dân quản lý và khai thác hiệu quả - 100% diện tích rừng do người dân làm chủ - Thu hoạch rừng từ cây dương liễu và bạch đàn - 95% diện tích rừng được nhân dân quản lý - Rừng do dân quản lý được chia cắt bởi các bờ thửa 	<ul style="list-style-type: none"> - 700 cây phi lao ngã gãy - 0,5 ha rừng cháy rụi hàng năm 	<p>Cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - rừng nằm vùng thấp trũng, người dân chưa có ý thức chăm sóc và bảo vệ rừng
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa phát triển các loại hình sinh kế trong việc trồng rừng - Chưa thành lập các nhóm sinh kế - Chưa có biện pháp xử lý đối với cá nhân chặt phá rừng 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% phụ nữ tham gia vào các hoạt động chăm sóc cây, thu hoạch - 50% nam tham gia bảo vệ rừng, trồng rừng 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 30% Người dân chưa có ý thức tham gia vào việc bảo vệ 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 70% người dân có ý thức tham gia vào việc bảo vệ rừng, 		

			rừng, trồng rừng chắn cát - Đa số người dân còn thiếu kiến thức về thiên tai, biến đổi khí hậu	trồng rừng chắn cát		
Kỳ Trần	314		*Vật chất: - 0,5 ha rừng chưa được quản lý khai thác - Mật độ thưa, phân bố không đều - 1 ha rừng ven sông bị tàn phá để làm ô nuôi tôm - 20 ha rừng phòng hộ - Hầu hết rừng nằm khu vực dân cư và bao bọc các khu mỏ mã - Rừng thưa và mật độ che phủ thấp - Rừng nằm ở đồi cát khô chịu nhiều nắng nóng	*Vật chất: - Tỷ lệ thành rừng 100% - 64ha rừng sản xuất - 20ha rừng phòng hộ được nhân dân quản lý và khai thác hiệu quả - Thu hoạch rừng từ cây dương liễu và bạch đàn - 0,5 ha rừng dừa nước mọc bờ sông Trường Giang	- 10m2 diện tích dừa nước bị trôi - 700 cây phi lao ngã đổ - 0,7 ha rừng bị cháy rụi trong mùa khô	Cao: diện tích rừng ít, thường xuyên ngập lụt, người dân chưa có ý thức bảo vệ rừng
			*Tổ chức xã hội: - Các loại hình sinh kế trong việc trồng rừng chưa phát triển - Các nhóm sinh kế rừng chưa thành lập - Chưa có biện pháp xử lý nghiêm đối với cá nhân chặt phá rừng	*Tổ chức xã hội: - 95% diện tích rừng được nhân dân quản lý - Các hoạt động chăm sóc cây, thu hoạch do phụ nữ làm - Nam tham gia bảo vệ rừng, trồng rừng		
			*Nhân thức, kinh nghiệm: - Người dân còn thiếu kiến thức về thiên tai, biến đổi khí hậu - 60% người dân chủ quan, chưa có kinh nghiệm trong việc trồng, chăm sóc - Ý thức người dân chưa cao dẫn đến chặt phá rừng bừa bãi	*Nhân thức, kinh nghiệm: - 40% Người dân có ý thức tham gia vào việc bảo vệ rừng, trồng rừng chắn cát		

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH	Rủi ro thiên tai/BĐ KH	Mức độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Phước An 1	300	*Vật chất: - 63% hộ có diện tích ở vùng trũng thấp bị ngập lụt, lúa Đông Xuân: ngập 50ha - Không có hệ thống tiêu úng - Vùng đất cát nên không có bờ thửa	*Vật chất: - 58ha diện tích trồng lúa, 9 ha hoa màu - Lúa là tiềm năng phát triển kinh tế của thôn	- Lúa ngập lụt, mất trắng 50ha	Cao
			*Tổ chức xã hội: - Chính quyền còn hạn chế trong công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất, chưa	*Tổ chức xã hội: - 289 hộ tham gia trồng lúa - 65% phụ nữ tham gia hoạt động	-Dịch bệnh	

		<p>quy hoạch khắc phục diện tích đất hoang hóa</p> <p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hầu hết các hộ trồng trọt chưa được tuyên truyền về thiên tai, biến đổi khí hậu - Người dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ - Dịch bệnh trên cây lúa 	<p>trồng lúa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền địa phương hỗ trợ tiền mua giống để khắc phục <p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện xanh nhà hơn già đồng, thu hoạch sớm - Có kinh nghiệm trong chăm sóc lúa 	trên cây lúa	
Phước An 2	323	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích lúa Đông Xuân ngập 57ha - Thiếu hệ thống tiêu úng - Vùng đất cát nên không có bờ thửa 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 57ha diện tích trồng lúa, 12 ha hoa màu - Lúa là tiềm năng phát triển kinh tế của thôn 	- Khoảng 57 ha ngập úng, mất trắng hoàn toàn	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa quy hoạch diện tích đất hoang hóa, chưa có biện pháp chỉ đạo triệt để 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 286 hộ tham gia trồng lúa, trong đó chiếm 65% phụ nữ tham gia hoạt động trồng lúa - Chính quyền hướng dẫn người dân lịch thời vụ gieo sạ phù hợp 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 30% hộ dân chưa áp dụng khoa học kỹ thuật (KHKT) vào trồng trọt - Đa số các hộ trồng trọt chưa được tuyên truyền về thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% hộ dân có kinh nghiệm áp dụng KHKT vào trồng trọt 		
Hiệp Hưng	301	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích lúa Đông Xuân ngập 55ha - 3 ha hòa màu ngã, hư hỏng - Hệ thống tiêu úng chưa có - Không có bờ thửa do vùng đất cát 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 58ha diện tích trồng lúa - 10 ha hoa màu - Lúa là tiềm năng phát triển kinh tế của thôn 	- Lúa giảm năng suất, mất trắng toàn bộ 55ha do ngập úng	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chỉ đạo hoạt động sản xuất còn hạn chế - Diện tích đất hoang hóa chưa được quy hoạch 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 81 hộ tham gia trồng lúa, có khoảng 60% phụ nữ tham gia hoạt động trồng lúa - Chính quyền địa phương hướng dẫn người dân sử dụng giống ngắn ngày 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số ít người dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ - Các hộ trồng trọt chưa được tuyên truyền về thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân áp dụng kinh nghiệm thu hoạch sớm “Xanh nhà hơn già đồng” 		
Đồng Trì	322	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 16% hộ có diện tích ở vùng trũng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 21ha diện tích trồng lúa 	- Lúa giảm	Cao

		<p>thấp bị ngập lụt, lúa Đông Xuân ngập 21ha</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tiêu úng thiếu - Bờ thửa ruộng không có 	<p>- Lúa là tiềm năng phát triển kinh tế của thôn</p>	<p>năng suất, mất trắng toàn bộ 21 ha ngập úng</p>	
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền còn hạn chế trong công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất - Chính quyền chưa quy hoạch khắc phục diện tích đất hoang hóa 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 45 hộ tham gia trồng lúa, phụ nữ chiếm 21% tham gia hoạt động trồng lúa - Chính quyền địa phương kịp thời hỗ trợ cho hộ dân bị thiệt hại sau thiên tai 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ trồng trọt chưa được tuyên truyền về thiên tai, biến đổi khí hậu - Người dân còn chủ quan, chưa áp dụng KHKT vào trồng trọt 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân chủ động áp dụng KHKT vào sản xuất trồng lúa 		
An Thuyên	126	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 9% hộ có diện tích lúa ở vùng trũng thấp bị ngập lụt, vụ lúa Đông Xuân ngập 7ha - Thiếu hệ thống tiêu úng - Không có bờ thửa ruộng do địa hình nằm vùng cát 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 7ha diện tích trồng lúa, trong đó 45hộ tham gia trồng lúa - Lúa là tiềm năng phát triển kinh tế của thôn 	<p>- Lúa mất trắng toàn bộ 7 ha bị ngập úng</p>	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa có kế hoạch quy hoạch khắc phục diện tích đất hoang hóa và chỉ đạo chưa triệt để hoạt động sản xuất 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ tham gia hoạt động trồng lúa chiếm 21% - Chính quyền địa phương hỗ trợ tiền mua giống mới khắc phục sau thiên tai 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 100% hộ trồng trọt chưa được tuyên truyền về thiên tai, biến đổi khí hậu - Còn khoảng 25% hộ dân chủ quan, chưa chọn giống cây trồng lúa phù hợp - Sử dụng phân bón chưa hợp lý 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ có kinh nghiệm chọn giống lúa ngắn ngày, thường xuyên thăm canh và chăm sóc lúa trên đồng 		
Kỳ Trân	314	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5% hộ có diện tích ở vùng trũng thấp bị ngập lụt - Lúa Đông Xuân có 22ha bị ngập lụt - Không có hệ thống tiêu úng - Vùng đất cát nên không có bờ thửa 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 22ha diện tích trồng lúa - Lúa là tiềm năng phát triển kinh tế của thôn 	<p>- Lúa giảm năng suất, mất trắng toàn bộ 22 ha ngập úng</p>	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền còn hạn chế trong công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất - Chính quyền chưa quy hoạch khắc phục diện tích đất hoang hóa 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 120hộ tham gia trồng lúa - 25% phụ nữ tham gia hoạt động trồng lúa - Chính quyền địa phương hỗ trợ 		

			<p>tiền mua giống để khác phục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bố trí lịch thời vụ gieo sạ phù hợp - Cơ cấu giống ngắn ngày 			
			<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ - Đa số các hộ trồng trọt chưa được tuyên truyền về thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thực hiện xanh nhà hơn già đồng, thu hoạch sớm 		
Hạn, nhiễm mặn	Phước An 1	300	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 41ha lúa hè thu thường xuyên bị hạn và nhiễm mặn - 9ha cây hoa màu trồng cạn thường xuyên bị hạn, trong đó 1,5ha khoai và 7,5ha lạc - Thiếu hệ thống thủy lợi đến vùng đất màu 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 17ha diện tích đất trồng lúa - Thu nhập chính của người dân là trồng lúa 	<ul style="list-style-type: none"> - Năng suất giảm 30-50% cây màu - Nguy cơ bỏ hoang hoặc mất trảng diện tích lúa do hạn dẫn đến nhiễm mặn 	Cao
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chỉ đạo hoạt động sản xuất còn nhiều hạn chế 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước hỗ trợ cho người dân đào 3 ao đất với diện tích từ 500-1000m² và 2 giếng khoan 		
			<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ trồng trọt chưa được tuyên truyền về thiên tai, biến đổi khí hậu - Một số hộ dân chưa có kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chịu hạn 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân chuyển đổi giống lúa ngắn ngày 		
	Phước An 2	323	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa hè thu thường xuyên bị hạn và nhiễm mặn khoảng 42ha - Cây hoa màu trồng cạn thường xuyên bị hạn khoảng 15ha, trong đó 1,5ha khoai và 7,5ha lạc - Vùng đất màu không có hệ thống thủy lợi 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích trồng lúa khoảng 45ha, hoa màu 15ha - Trong nông nghiệp cây trồng chủ lực là lúa 	<ul style="list-style-type: none"> - Năng suất cây màu giảm từ 30-50% - Nguy cơ bỏ hoang hoặc mất trảng diện tích lúa do hạn dẫn đến nhiễm mặn 	Cao
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa có kế hoạch quy hoạch vùng diện tích đất hoang hóa 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước hỗ trợ người dân sản xuất đào 2 ao chứa nước kiên cố và 8 giếng khoan, đào 3 ao đất với diện tích từ 500-1000m² 		
			<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa có kinh nghiệm chăm sóc, trồng cây chịu hạn - Đa số các hộ trồng trọt chưa được tuyên truyền về thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hầu hết các hộ sản xuất nông nghiệp tham gia đóng góp ngày công lao động để đào ao và đào giếng khoan 		
Hiệp Hưng	301	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa vụ hè thu nhiễm mặn 50ha 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 55ha diện tích lúa, 7,5ha hoa 	<ul style="list-style-type: none"> - Năng suất lúa 	Cao	

		<ul style="list-style-type: none"> - Các loại cây trồng cạn thiếu nước, chết (khoảng 7,5ha: 2ha dưa, 1,5ha khoai và 4ha lạc) - Thiếu hệ thống thủy lợi đến vùng đất màu 	<ul style="list-style-type: none"> màu - Tiềm năng phát triển nông nghiệp của thôn là cây lúa 	<ul style="list-style-type: none"> và hoa màu giảm - Nguy cơ đất nhiễm mặn bỏ hoang 	
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất của chính quyền còn hạn chế 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền hỗ trợ người dân đào 4 ao đất với diện tích từ 500-1000m² và 5 giếng khoan 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 60% người dân chưa có kinh nghiệm trồng và chăm sóc giống cây trồng chịu hạn - Có 100% hộ trồng trọt chưa được tuyên truyền về thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số ít người dân có kinh nghiệm chọn giống cây trồng màu chịu hạn 		
Đồng Trì	322	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5ha lúa hè thu thường xuyên bị hạn và nhiễm mặn - Không có diện tích trồng màu - Hệ thống thủy lợi chưa đảm bảo đủ nước 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 16ha diện tích lúa, - Nguồn thu nhập chính của người dân là trồng lúa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đất bỏ hoang do nhiễm mặn 	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa có quy hoạch khắc phục diện tích đất hoang hóa 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền hỗ trợ người dân đào 2 ao đất với diện tích từ 500-1000m² và 4 giếng khoan 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 50% hộ dân chưa áp dụng khoa học kỹ thuật (KHKT) vào trồng trọt - Đa số các hộ trồng trọt chưa được tuyên truyền về thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ sản xuất nông nghiệp tham gia đóng góp ngày công lao động để đào ao và đào giếng khoan 		
An Thuyên	126	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5ha lúa hè thu thường xuyên bị hạn và nhiễm mặn - Diện tích trồng màu không - Hệ thống thủy lợi chưa đảm bảo đủ nước 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 5ha diện tích lúa, - Nông nghiệp phát triển chủ yếu là cây lúa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ bỏ hoang diện tích trồng lúa nhiễm mặn 	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo hoạt động sản xuất của chính quyền còn nhiều hạn chế, chưa quy hoạch diện tích đất hoang hóa 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước hỗ trợ 1 ao chứa nước với diện tích từ 500-1000m² kiên cố và 3 giếng khoan 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 35% người dân chưa có kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chịu hạn - Có khoảng 98% hộ trồng trọt chưa được tuyên truyền về thiên tai, biến 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có kinh nghiệm chọn giống cây ngắn ngày và chịu hạn 		

			đổi khí hậu				
Kỳ Trần	314	*Vật chất:	- 2ha lúa hè thu thường xuyên bị hạn và nhiễm mặn - Hệ thống thủy lợi chưa đảm bảo đủ nước - Không có diện tích trồng màu	*Vật chất:	- Có 22ha diện tích lúa, - Lúa là tiềm năng phát triển của thôn	- Nguy cơ mất trắng diện tích lúa nhiễm mặn	Cao
		*Tổ chức xã hội:	- Diện tích đất hoang hóa chính quyền chưa có kế hoạch quy hoạch	*Tổ chức xã hội:	- Nhà nước hỗ trợ 1 ao đất chứa nước với diện tích từ 500-1000m2 xây dựng kiên cố và 3 giếng khoan		
		*Nhận thức, kinh nghiệm:	- Đa số các hộ trồng trọt chưa được tuyên truyền về thiên tai, biến đổi khí hậu - Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chịu hạn của người dân còn hạn chế	*Nhận thức, kinh nghiệm:	- 50% hộ sản xuất trồng giống lúa ngắn ngày và cây trồng màu chịu hạn		

Nhận xét: Lúa và hoa màu là cây chủ lực chính của địa phương, diện tích lúa bị hạn, thiếu hệ thống thủy lợi; gần ô đê bao nhiễm mặn từ các hồ/ao nuôi trồng thủy sản dẫn đến nguy cơ mất trắng hoặc giảm năng suất, chính quyền chưa có kế hoạch quy hoạch diện tích đất bị hoang hóa. Đa số các hộ trồng trọt chưa được tuyên truyền về thiên tai/biến đổi khí hậu

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/BĐK H	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH	Rủi ro thiên tai/BĐK H	Mức độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Ngập lụt, bão	Phước An 1	300	*Vật chất:	*Vật chất:	- Dịch bệnh gia súc gia cầm - Tắc mái chuồng trại chăn nuôi	Cao
			- Có 377 con gia súc, 5.420 con gia cầm chết, trôi - Khoảng 15% chuồng trại tạm bợ và 5% chuồng trại bị tốc mái - Dịch bệnh lở mồm long móng tăng	- Có 220 hộ chăn nuôi gia súc, 280 hộ chăn nuôi gia cầm - Có 377 gia súc, 5.420 gia cầm		
			*Tổ chức xã hội:	*Tổ chức xã hội:		
			- Khoảng 10% gia súc, gia cầm không được tiêm phòng	- Có 95% phụ nữ tham gia hoạt động chăn nuôi gia súc gia cầm - Công ty tôm giống Việt úc và các đại lý phân thuốc tổ chức tập huấn cho người dân		
			*Nhận thức, kinh nghiệm:	*Nhận thức, kinh nghiệm:		
			- Một số hộ dân được hướng dẫn cách chăn nuôi gia súc gia cầm, tuy nhiên không phát tài liệu để người dân tham khảo	- Người dân tham gia các đợt tập huấn hướng dẫn cách chăn nuôi do các đơn vị tổ chức		

Phước An 2	322	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khoảng 329 gia súc, 4,789 gia cầm chết, trôi - 15% hộ có chuồng trại tạm bợ, 5% chuồng trại bị tốc mái - Gia súc gia cầm dịch bệnh lở mồm long móng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 210 hộ chăn nuôi gia súc, 280 hộ chăn nuôi gia cầm - Có 329 gia súc, 4.789 gia cầm 	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch bệnh gia súc gia cầm - Chuồng trại tốc mái, hư hỏng - Gia súc gia cầm chết, trôi 	Cao:
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 15% gia súc gia cầm chưa được tiêm phòng - Không có cán bộ thú y tại địa bàn 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 91% phụ nữ tham gia hoạt động chăn nuôi gia súc gia cầm - Chính quyền huy động đội xung kích hỗ trợ người dân di dời gia súc gia cầm lên nơi cao ráo 		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nuôi tự phát, đa số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ là phụ nữ đơn thân là hộ nghèo (5% số hộ trên toàn thôn) - Đa số các hộ chăn nuôi chưa được tuyên truyền về thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng nguồn thức ăn thừa có tại gia đình và công lao động nhàn rỗi để chăn nuôi 		
Hiệp Hưng	301	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 50% hộ có chuồng trại tạm bợ, 10% chuồng trại bị tốc mái - Có 239 gia súc, 4.970 gia cầm chết, trôi 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 235 hộ chăn nuôi gia súc, 170 hộ chăn nuôi gia cầm - Có 239 gia súc, 4.970 gia cầm 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm bị cuốn trôi và chết - Chuồng trại bị tốc mái, hư hỏng 	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực chăn nuôi trong khu dân cư chiếm tỷ lệ cao - Có 14% hộ phụ nữ đơn thân là hộ nghèo chăn nuôi gia súc gia cầm 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% phụ nữ tham gia hoạt động chăn nuôi gia súc gia cầm - Chính quyền thường xuyên tuyên truyền cho người dân di dời gia súc gia cầm lên nơi cao ráo trước thiên tai 		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khoảng 99% hộ chăn nuôi chưa được tuyên truyền về phòng chống thiên tai/thích ứng với biến đổi khí hậu - Khoảng 75% hộ chăn nuôi thiếu kiến thức trong chăn nuôi và còn chủ quan không tiêm phòng cho gia súc gia cầm 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 25% hộ chăn nuôi được hướng dẫn cách chăn nuôi và chủ động tiêm phòng cho gia súc gia cầm 		
Đồng Trì	322	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 203 con gia súc, 3,750 con gia cầm chết, trôi - Chuồng trại chăn nuôi tạm bợ chiếm 60% và 12% chuồng trại bị tốc mái - Dịch bệnh lở mồm long móng đàn gia súc gia tăng nhanh 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 210 hộ chăn nuôi gia súc, 260 hộ chăn nuôi gia cầm - Có 203 gia súc, 3,750 gia cầm 	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm - Tốc mái chuồng trại chăn nuôi 	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p>	<p>*Tổ chức xã hội:</p>		

		<ul style="list-style-type: none"> - 5% hộ phụ nữ đơn thân là hộ nghèo chăn nuôi gia súc gia cầm - Chưa có mô hình chăn nuôi trang trại lớn trên địa bàn 	<ul style="list-style-type: none"> - 85-93% phụ nữ tham gia hoạt động chăn nuôi gia súc gia cầm - Cán bộ y tế phun thuốc khử trùng các chuồng trại có gia súc gia cầm chết 		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ, chủ quan không tiêm phòng dịch bệnh cho gia súc gia cầm - Hầu hết các hộ chăn nuôi chưa được tuyên truyền về phòng chống thiên tai/thích ứng với biến đổi khí hậu 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ chăn nuôi chỉ tận dụng các thức ăn thừa trong gia đình và công lao động nhàn rỗi của phụ nữ để chăn nuôi 		
	An Thuyên	126	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 70% hộ có chuồng trại chăn nuôi tạm bợ, 9% chuồng trại bị tốc mái - Có 203 gia súc, 3,750 gia cầm chết, trôi - Dịch bệnh gia súc gia cầm như lở mồm long móng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 190 hộ chăn nuôi gia súc, 260 hộ chăn nuôi gia cầm - Có 203 gia súc, 3,750 gia cầm 	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch bệnh GSGC - Tốc mái chuồng trại <p>Cao</p>
<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ chăn nuôi chưa được tuyên truyền về thiên tai/biến đổi khí hậu - Đa số hộ chăn nuôi gia súc gia cầm là những phụ nữ thuộc diện hộ nghèo 			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% phụ nữ tham gia hoạt động chăn nuôi gia súc gia cầm - Chính quyền tuyên truyền cho người dân di dời gia súc gia cầm lên vùng cao trước thiên tai 		
<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, còn chủ quan, chưa áp dụng KHKT vào chăn nuôi 			<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân tận dụng công lao động nhàn rỗi và thức ăn thừa trong gia đình để chăn nuôi 		
	Kỳ Trân	314	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 203 con gia súc, 3,750 con gia cầm chết, trôi - Chuồng trại đơn sơ chiếm 65%, 15% chuồng trại bị tốc mái do bão - Dịch bệnh lở mồm long móng trong chăn nuôi 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 125 hộ chăn nuôi gia súc, 260 hộ chăn nuôi gia cầm - Có 203 gia súc, 3,750 gia cầm - 85-93% phụ nữ tham gia hoạt động chăn nuôi gia súc gia cầm 	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch bệnh gia súc gia cầm - Chuồng trại tốc mái, hư hỏng <p>Cao</p>
<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có cán bộ thú y tại địa bàn - Công tác tuyên truyền phòng dịch bệnh cho gia súc gia cầm chưa được thường xuyên 			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tuyên truyền cho người dân trước thiên tai sơ tán, di dời tài sản, vật nuôi lên cao nhằm giảm thiệt hại khi thiên tai xảy ra 		
<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chăn nuôi thả rong xung quanh nhà, chủ quan không tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm - Đa số các hộ chăn nuôi chưa được tuyên truyền về phòng chống thiên 			<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chủ động tiêm phòng dịch bệnh cho gia súc gia cầm 		

		tai/thích ứng với biến đổi khí hậu		
--	--	------------------------------------	--	--

Nhận xét: Hạn hán ít ảnh hưởng đến hoạt động chăn nuôi tại xã Bình Hải. Bão và ngập lụt ảnh hưởng đến các hộ chăn nuôi tại xã. Nguyên nhân là do chuồng trại của các hộ chăn nuôi chưa được đầu tư đúng mức, còn tạm bợ. Quy mô chăn nuôi còn nhỏ lẻ, chưa tập trung và tự phát; ý thức của người dân về tiêm phòng chưa được cao, dẫn đến nguy cơ dịch bệnh trên vật nuôi tăng sau mùa bão và ngập lụt. Công tác tiêu độc khử trùng chuồng trại của người dân đang còn chú quan cao và chưa có sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương nhiều. Đa số các hộ chưa được tuyên truyền về phòng chống thiên tai/thích ứng với biến đổi khí hậu

11. Thủy sản

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Ngập lụt, bão	Phước An 1	300	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôm bị cuốn trôi, mất trắng 5 ha - 5 ha ao tôm bay bạt, cát lấp ao hồ - Bờ ao thấp chưa kiên cố - Dịch bệnh phân trắng trên tôm thường xuyên xảy ra 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 08 hộ nuôi trên cát diện tích 15,2 ha nuôi tôm trên cát. - 02 hộ nuôi trên sông diện tích 0,6 ha 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ vỡ bờ ao, tôm mất trắng - Môi trường nước ô nhiễm, sản lượng mất trắng - Dịch bệnh trên tôm 	Cao
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa thường xuyên tổ chức hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản cho người dân 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giống Công ty cung cấp bán cho người dân, đảm bảo chất lượng - Các đại lý phân thuốc và thức ăn tôm mở lớp tập huấn về nuôi trồng thủy sản cho hộ nuôi trồng thủy sản 		
	Phước An 2	323	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ nuôi tôm sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản chưa đúng liều lượng, chưa đảm bảo - Chưa có ý thức trong việc vứt các bao bì, vỏ chai khi sử dụng ra ngoài môi trường 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ nuôi tôm thường xuyên họp nhóm nuôi tôm tự phát để chia sẻ kinh nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ ao tôm vỡ, tôm cuốn trôi, mất trắng - Nguy cơ ngư dân thiếu thông tin liên lạc khi có bão 	Cao
		<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ao nuôi tôm chưa đảm bảo khi ngập lụt - Đánh bắt xa bờ mất liên lạc, hỏng máy - 40 hộ thiếu phương tiện đánh bắt an toàn và trang bị trên tàu chưa bảo đảm thiết bị liên lạc như thiếu bộ đàm - Dịch bệnh phân trắng trên tôm thường xuyên xảy ra 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20 hộ nuôi tôm diện tích 20ha - Có 20 chiếc ghe thuyền - Có 4 tàu đánh bắt xa bờ và 29 tàu đánh bắt gần bờ 			
			<p>*Tổ chức xã hội:</p>	<p>*Tổ chức xã hội:</p>		

		<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa quy hoạch nơi neo đậu tàu thuyền - Công tác thông tin liên lạc với các chủ phương tiện đánh bắt thủy sản chưa kịp thời 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tuyên truyền cho người dân tránh trú, neo đậu tàu thuyền trước thiên tai - Chính quyền vận động hộ sản xuất nuôi tôm đúng lịch tránh bão, ngập lụt 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngu lưới cụ bị cuốn trôi 		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 11% hộ nuôi trồng thủy sản tự phát chưa theo quy hoạch của chính quyền địa phương - Đa số người dân còn chủ quan, không vào bờ, vẫn đánh bắt thủy sản ngoài biển 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ nuôi trồng thủy sản đầu tư máy móc, thiết bị đảm bảo cho hoạt động nuôi tôm 			
	Hiệp Hưng	301	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 6 ha bạt và trại bay, cát lấp ao hồ tôm - Phương tiện đánh bắt thiếu an toàn và chưa có bãi neo đậu tàu thuyền - Cư dân đi biển xa bờ, mất liên lạc hỏng máy - Dịch bệnh trên tôm thường xuyên như bệnh phân trắng <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa quy hoạch bãi neo đậu tàu thuyền - Chưa hướng dẫn người dân thành lập nhóm nuôi trồng thủy sản và các tổ liên kết - Thiếu hệ thống bộ đàm trên các thuyền đánh bắt thủy sản <p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi bão lụt, một số người dân còn chủ quan vẫn đi đánh bắt cá trên biển - 10% hộ thiếu kinh nghiệm nuôi tôm tự phát chưa theo quy hoạch 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích nuôi tôm trên cát 15,4 ha - Có điện hạ thế 3 pha để sục khí oxy - Khoảng 30 hộ đánh bắt hải sản <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 18 hộ nuôi trồng thủy sản - Chính quyền tuyên truyền vận động người dân chọn giống tốt, có địa chỉ và hỗ trợ thuốc khử trùng môi trường. - Vận động người dân nuôi tôm tránh lũ lụt <p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ đánh bắt thủy sản kinh nghiệm đánh bắt, có tổ đoàn kết đánh bắt trên biển 	<ul style="list-style-type: none"> - Mất phương tiện đi biển - Nguy cơ ngư dân thiếu thông tin liên lạc khi có bão - Ngu lưới cụ bị cuốn trôi 	Cao
	Đồng Trì	322	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 6,5 ha ao tôm bị bay bạt, trại, cát lấp ao hồ tôm - Bờ ao nuôi tôm thấp chưa kiên cố không đảm bảo khi ngập lụt <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có công ty cung cấp giống cho các hộ sản xuất nuôi tôm tại địa bàn - Chính quyền chưa tuyên truyền cho người dân thành lập các nhóm nuôi trồng thủy sản <p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa có kinh nghiệm xử 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 19 hộ nuôi tôm trên cát, diện tích 8,9ha - 4 hộ nuôi tôm trên sông, diện tích 1ha <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ rõ ràng đảm bảo chất lượng và vận động nuôi tôm tránh lũ, trên sông, trên cát <p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ nuôi tôm chủ động hạ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ vỡ bờ ao tôm trên sông, tôm mất trắng - Nguy cơ tôm thiếu oxy chết do nguồn nước ô nhiễm 	Cao

			<p>lý thuốc bảo vệ môi trường trước khi nuôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 12% hộ thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm nuôi tôm tự phát chưa theo quy hoạch 	<p>thể điện nguồn điện 3 pha để đảm bảo sục khí oxy cho tôm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đầu tư máy móc, kỹ thuật thâm canh 	
An Thuyên	126	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bờ ao thấp, thiếu kiên cố bay bạt, bay trại, cát lấp ao hồ tôm - Nuôi tôm thấp triều, bờ ao thấp, thiếu hệ thống máy móc và điện - Dịch bệnh trên tôm thường xuyên xảy ra 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 6 ha diện tích nuôi tôm trên cát gồm có 06 hộ; 3 hộ nuôi tôm trên sông diện tích 1,2 ha 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ vỡ ao tôm, mất trắng - Nguy cơ dịch bệnh tôm chết 	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 8 hộ khó khăn về vốn sản xuất, không vay được ngân hàng do không có tài sản để thế chấp 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ rõ ràng đảm bảo chất lượng và vận động nuôi tôm tránh lũ, trên sông, trên cát 		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ thiếu kinh nghiệm xử lý nguồn nước bản, xử lý thuốc chưa đúng liều lượng - Hộ sản xuất mua giống không đảm bảo do chưa được kiểm dịch 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ sản xuất có kinh nghiệm khử vôi ao tôm trước khi sản xuất 		
Kỳ Trân	314	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bờ ao thấp, thiếu hệ thống máy sục khí oxy và điện - 50% tôm chết thiếu oxy - Môi trường ô nhiễm sau bão, lụt làm tăng dịch bệnh trên tôm - Phương tiện đánh bắt chưa đảm bảo, chưa có bãi neo đậu 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nuôi tôm trên cát 45 hộ diện tích 15,1 ha - Nuôi tôm vùng triều - Có 76 phương tiện đánh bắt/100 hộ dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ trại tôm bay bạt, sập - Nguy cơ sản lượng tôm giảm trong mùa mưa bão - Mất phương tiện - Thu nhập thấp 	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa có quy hoạch nơi neo đậu tàu thuyền 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân còn chủ quan, chưa có kiến thức về thiên tai/ biến đổi khí hậu 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số ngư dân có kinh nghiệm khai thác thủy sản lâu năm 		

Nhận xét: Địa bàn vùng trung, thấp, đa số hộ nuôi trồng thủy sản bờ ao không kiên cố, nguồn nước ô nhiễm sau ngập lụt, con giống không đảm bảo chất lượng, người dân chưa có kinh nghiệm xử lý nguồn nước và thuốc, chưa có công ty cung cấp giống cho các hộ sản xuất nuôi tôm tại địa bàn. Chính quyền chưa tuyên truyền cho người dân thành lập các nhóm nuôi trồng thủy sản. Đánh bắt thủy sản, phương tiện đánh bắt chưa đảm bảo, thiếu bộ đàm, chưa có bãi neo đậu tàu thuyền, khi bão lụt, một số người dân còn chủ quan vẫn đi đánh bắt cá trên biển, đa số các hộ chưa được tuyên truyền về thiên tai, biến đổi khí hậu

12. Du lịch: Không

13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỪBĐKH	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Ngập lụt, bão	Phước An 1	300	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 chợ tạm - 09 hộ buôn bán nhỏ lẻ, chưa có phương tiện mua bán, lều quán tạm bợ, hư hỏng khi thiên tai xảy ra - Vận chuyển hàng hóa khó khăn - Giá bán không ổn định, người mua nhiều sự lựa chọn 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15 hộ buôn bán, trong đó có 03 hộ buôn bán lớn, cung cấp đầy đủ các mặt hàng, 03 hộ xay xát gạo 	<ul style="list-style-type: none"> - Sập lều, trại - Hàng hóa hư hỏng - Mất vốn - Giảm thu nhập 	Cao
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ kinh doanh xay xát gạo chưa đảm bảo lương thực cung cấp khi có thiên tai - Không được vay vốn ngân hàng, vay bên ngoài lãi suất cao - Chưa có sự hỗ trợ của các đoàn thể cho các hộ đơn thân 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Đội xung kích hỗ trợ các hộ neo đơn di dời hàng hóa để gửi các đến hộ có nhà cao, kiên cố 		
			<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ buôn bán nhỏ, lẻ chưa có kỹ năng bán hàng - Những hộ kinh doanh chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai/biến đổi khí hậu 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 hộ có kỹ năng tốt trong kinh doanh - Một số ít hộ kinh doanh có mối quan hệ với khách hàng tốt 		
	Phước An 2		<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên địa bàn thôn không có chợ - Khoảng 10 hộ buôn bán nhỏ lẻ, lều quán tạm bợ - Có 02 (hộ) nhà máy xay xát gạo bị ngập - Hàng hóa bị hư hỏng, thường xuyên bị thiếu vốn 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 lò bún, 02 máy xay xát - Bán lẻ các mặt hàng nhu yếu phẩm cho các hộ dân sống gần nhau 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán hư hỏng, sập - Hàng hóa ướt, hư hỏng 	Cao
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ kinh doanh xay xát gạo chưa đảm bảo lương thực cung cấp khi có thiên tai do thiếu nguồn vốn để dự trữ hàng - Các hộ đơn thân chưa có sự hỗ trợ nguồn vốn từ các đoàn thể 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Đội xung kích hỗ trợ những hộ đơn thân, người già di dời hàng hóa để gửi các đến hộ có nhà cao, kiên cố - Có 01 đại lý cung cấp hàng hóa khi có thiên tai 		
			<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ kinh doanh chưa được tuyên truyền về thiên tai/biến đổi khí hậu - Thiếu có kỹ năng bán hàng - Hàng hóa tiêu thụ chậm, hết hạn sử dụng 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có mối quan hệ với khách hàng tốt - Có 04 hộ biết đầu tư và chủ động nâng cao năng lực về kinh doanh 		

	<p>Hiệp Hưng</p>	<p>301</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 chợ tạm, khi lụt đến không thể tập trung buôn bán - 15 hộ buôn bán nhỏ lẻ, tự phát, chưa kiên cố, thường xuyên thiếu vốn - Hàng hóa hư hỏng do ẩm ướt bị ngập lụt - 02 nhà máy xay xát và lò bún bị ngập 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 02 nhà máy xay xát và lò bún - Địa điểm buôn bán tại hộ gia đình 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán hư hỏng - Giảm thu nhập - Hàng hóa ẩm ướt 	<p>Cao</p>
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ kinh doanh nhỏ lẻ khó tiếp cận được nguồn vốn vay từ ngân hàng, do không có tài sản thế chấp - Các hộ neo đơn, người già chưa được sự quan tâm hỗ trợ của các tổ chức đoàn thể 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 đại lý cung cấp hàng hóa mùa thiên tai - Bán lẻ các mặt hàng nhu yếu phẩm cho các hộ dân sống gần nhau 		
			<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ kinh doanh chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai/biến đổi khí hậu chiếm tỷ lệ cao - Đa số các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, chưa có kỹ năng bán hàng - Các mặt hàng kinh doanh tiêu thụ chậm, hàng hóa hết hạn dùng 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 02 hộ biết đầu tư hàng hóa, biết chủ động cung cấp đa dạng các mặt hàng 		
	<p>Đông Trì</p>	<p>322</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 chợ lều tạm, tự phát dọc đường - Giao thông đi lại khó khăn do hàng quán dọc 2 bên đường - Hàng hóa chưa có kho cất trữ - 02 nhà máy xay xát thường xuyên bị ngập 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 nhà máy xay xát, xây dựng kiên cố 	<p>10 hộ có lều quán hư hỏng</p>	<p>Trung bình</p>
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 hộ buôn bán nhỏ lẻ, tự phát - Nguồn thu nhập chính từ buôn bán nhưng không ổn định 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 điểm buôn bán hàng hóa có kho dự trữ hàng trong mùa thiên tai - Các điểm bán lẻ đa dạng các mặt hàng nhu yếu phẩm 		
			<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ chưa mạnh dạn kinh doanh các mặt hàng lớn - Các hộ kinh doanh chủ quan chưa quan tâm đến các kỹ năng giao tiếp, bán hàng - Các hộ kinh doanh chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai/biến đổi khí hậu 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ buôn bán, nguồn khách hàng trong khu dân cư và một ít khách vãng lai 		
	<p>An Thuyên</p>	<p>126</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn thôn không có chợ - Giao thông đi lại khó khăn khi có thiên tai xảy ra 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 điểm buôn bán có kho chứa hàng trong mùa thiên tai - Có lều, sạp buôn bán tại nhà kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ lều quán bị hư hỏng 	<p>Cao</p>

			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lều quán nhỏ lẻ, tạm bợ - Chủ kinh doanh thiếu vốn, không vay được ngân hàng do không có tài sản tín chấp 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 5 hộ buôn bán - Đa số các hộ kinh doanh mặt hàng nhu yếu phẩm 	- Thiếu vốn kinh doanh	
			<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai/biến đổi khí hậu 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ có kinh nghiệm trong việc kê kích các hàng hóa lên cao khỏi hư hỏng khi cò thiên tai xảy ra 		
	Kỳ Trân	314	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chợ tạm - Giao thông đi lại khó khăn - 8 hộ buôn bán nhỏ - Không có kho cất trữ hàng hóa - Không có nhà máy xay gạo 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 điểm buôn bán có kho chứa hàng trong mùa thiên tai - Có địa điểm để buôn bán 	- Nguy cơ lều quán bị hư hỏng	Cao
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lều quán nhỏ lẻ, tạm bợ - Thiếu vốn, không vay được ngân hàng do không có tài sản tín chấp 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 8 hộ buôn bán - Các mặt hàng nhu yếu phẩm dùng bán cho các hộ dân sống trong khu dân cư 	- Thiếu vốn kinh doanh	
			<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ chưa có kỹ năng bán hàng, hàng hóa chưa đa dạng, tiêu thụ chậm - Hộ kinh doanh chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai/biến đổi khí hậu 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ kinh doanh có mối quan hệ với khách hàng trong xóm tốt - Chủ động kê kích các mặt hàng lên cao khỏi hư hỏng 		

Nhận xét: Đa số phụ nữ buôn bán nhỏ lẻ, lều quán tạm bợ, sống trên địa bàn thường xuyên ngập lụt, chưa có kỹ năng bán hàng, thiếu vốn kinh doanh, chưa được chính quyền tuyên truyền về phòng chống thiên tai, thích ứng BĐKH

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Ngập lụt, bão	Phước An 1	300	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh xây dựng đã hơn 12 năm, nay đã xuống cấp, ảnh hưởng đến phát chương trình khi có thiên tai - Địa phương là vùng biển, nước mặn nên các bộ phận thu phát sóng thường xuyên bị hỏng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cụm loa truyền thanh hoạt động tốt - 95% hộ có tivi và 70% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin - Địa phương có 1 trạm truyền thanh 50W tổng công suất phủ sóng toàn xã có tổng số cụm loa 24x2 cái/cụm= 48 loa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin về thiên tai - Hệ thống 	Cao

		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác PCTT tuyên truyền chưa thường xuyên, chỉ tuyên truyền trước khi có thiên tai - Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền thông báo cho người dân về tình hình thiên tai - Có đội cứu hộ cứu nạn giúp đỡ người dân vùng trũng sơ tán, di dời - Có 01 cán bộ làm công tác truyền thanh 	loa truyền thông tin hư hỏng trong mùa mưa bão	
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 15% hộ dân không tiếp cận thông tin truyền thông và cảnh báo sớm - Đa số người dân chưa được tuyên truyền về phòng chống thiên tai/ biến đổi khí hậu (PCTT/BĐKH) 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 85% hộ dân tiếp cận được thông tin - Một số hộ dân truyền miệng cho nhau về diễn biến của thiên tai khi mất điện 		
Phước An 2	323	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy âm li di động không có để tuyên truyền - Loa cầm tay bị hỏng - 30% hộ dân sống ở vùng trũng có nguy cơ cao bị mất điện khi mưa lũ 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 03 cụm loa truyền thanh hoạt động tốt - 90% hộ có tivi và 75% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin 	Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin về thiên tai	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân - Cán bộ truyền thanh kiêm nhiệm nên đầu tư thời gian còn hạn chế 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tổ chức tuyên truyền cho người dân về tình hình thiên tai - Có đội cứu hộ cứu nạn giúp đỡ người dân vùng trũng sơ tán, di dời 	- Hệ thống loa truyền thông tin hư hỏng trong mùa mưa bão	
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 25% hộ dân không tiếp cận thông tin truyền thông và cảnh báo sớm - Người dân chưa được tuyên truyền về phòng chống thiên tai/ biến đổi khí hậu (PCTT/BĐKH) 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 75% hộ dân tiếp cận được thông tin - Đa số các hộ dân truyền miệng cho nhau về diễn biến của thiên tai khi mất điện 		
Hiệp Hưng	301	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những hộ dân sống ở vùng trũng thường xuyên bị mất điện khi mưa bão - 32% trụ đặt loa truyền thanh chưa đảm bảo 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ có tivi và 65% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin - Có 1 dàn âm thanh riêng, và 01 loa cầm tay dùng khi mất điện, có điện thoại nhắn SMS 	Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin về thiên tai	
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có các biển cảnh báo vùng nguy hiểm - Chưa có nội dung tuyên truyền cho người dân về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chỉ thông báo cấp độ bão lụt đến các hộ dân khi có thiên tai - Có 01 cán bộ làm công tác truyền thanh 	- Hệ thống loa truyền thông tin hư hỏng trong mùa mưa bão	
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ dân không tiếp cận thông tin truyền thông và cảnh báo sớm - Hầu hết người dân chưa được tuyên truyền về phòng chống thiên tai/ biến 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ dân tiếp cận được thông tin - Thông tin diễn biến của thiên tai được truyền miệng khi mất điện 		

		đổi khí hậu (PCTT/BĐKH)			
Đồng Trì	322	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu máy âm ly di động để làm công tác tuyên truyền - Loa cầm tay bị hỏng - 40% hộ dân sống ở vùng trũng thường xuyên bị mất điện khi mùa mưa bão - Các trụ đặt loa truyền thanh chưa đảm bảo 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 03 cụm loa truyền thanh hoạt động tốt - 90% hộ có tivi và 60% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin 	<p>Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin về thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trụ đặt loa có nguy cơ đổ ngã khi có bão lụt 	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nội dung để cán bộ truyền thanh tuyên truyền thường xuyên cho người dân - Điện lực cúp điện khi có thiên tai xảy ra 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chỉ tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai xảy ra 		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ dân không tiếp cận thông tin truyền thông và cảnh báo sớm - Người dân chưa được tuyên truyền về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân tiếp cận được thông tin 		
An Thủyên	323	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các loa cầm tay bị hỏng - Hộ dân sống ở vùng trũng bị mất điện khi mưa bão - 22% trụ đặt loa truyền thanh chưa đảm bảo 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 03 cụm loa truyền thanh hoạt động tốt - 90% hộ có tivi và 80% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin 	<p>Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin về thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trụ đặt loa có nguy cơ đổ ngã khi có bão lụt 	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa lồng ghép nội dung tuyên truyền PCTT vào các buổi họp dân - Cán bộ làm công tác truyền thanh kiêm nhiệm 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền thông báo cấp độ bão lụt đến các hộ dân thường xuyên khi có thiên tai xảy ra 		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ dân không tiếp cận thông tin truyền thông và cảnh báo sớm - Người dân chưa được tuyên truyền về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân tiếp cận được thông tin 		
Kỳ Trân	314	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy âm ly di động không có để tuyên truyền - Loa cầm tay bị hỏng - 25% hộ dân sống ở vùng trũng có nguy cơ cao bị mất điện khi mưa bão 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 03 cụm loa truyền thanh hoạt động tốt - 85% hộ có tivi và 60% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin 	<p>Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin về thiên tai</p>	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa lồng ghép nội 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tuyên truyền cho 		

		<p>dung PCTT vào các buổi họp dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có các biển cảnh báo vùng nguy hiểm 	<p>người dân về tình hình thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội cứu hộ cứu nạn giúp đỡ người dân vùng trũng sơ tán, di dời - Có 01 cán bộ làm công tác truyền thanh 	<p>- Hệ thống loa truyền thông tin hư hỏng trong mùa mưa bão</p>
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 10% hộ dân không tiếp cận thông tin truyền thông và cảnh báo sớm - Người dân chưa được tuyên truyền về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 90% hộ dân tiếp cận được thông tin - Kinh nghiệm của người dân khi mất điện, truyền miệng thông tin cho nhau nghe về diễn biến thời tiết 	

Nhận xét: hộ sống vùng trũng thấp, ảnh hưởng ngập lụt, hệ thống loa chưa đảm bảo, thường xuyên mất điện, người dân không tiếp cận được thông tin truyền thông và cảnh báo và chưa có kỹ thuật bảo dưỡng duy tu. Hầu hết người dân chưa được tuyên truyền thiên tai, biến đổi khí hậu

15. Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Ngập lụt, bão	Phước An 1	300	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn: áp phao, phao cứu sinh, đèn pin. - Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn (CHCN) chưa được bảo quản tốt 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung dụng 1 xe tải, 2 xe ba bánh trong dân - Có 02 loa cầm tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đội xung kích sẽ rủi về tai nạn khi làm nhiệm vụ - Công tác ứng phó chưa kịp thời - Thiếu trang thiết bị CHCN 	Cao
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thường xuyên biến động - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ - Chính quyền xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai (KH PCTT) chưa có sự tham gia của người dân 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội xung kích 10 người - Có quyết định thành lập ban chỉ đạo PCTT, gồm có 21 người, có 3 nữ được phân công cụ thể, các đồng chí nữ đảm nhận khâu hậu cần, hoặc cấp cứu người khi có tai nạn xảy ra - Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch, phương án hàng năm 		
	Phước An 2	323	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu các phương tiện cứu hộ cứu nạn trong thôn như áo phao, thuyền, loa cầm tay 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung dụng 2 xe tải, 1 xe ba bánh trong dân - 01 ghe, 1 thuyền 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đội xung kích sẽ 	Cao

			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thường xuyên biên động, chưa được tập huấn PCTT, SCC - Chưa có quy chế hoạt động - Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có lực lượng cứu hộ tại chỗ gồm 20 người - Có quyết định thành lập ban chỉ đạo PCTT, gồm có 22 người, có 1 nữ được phân công cụ thể, các đồng chí nữa đảm nhận khâu hậu cần, hoặc cấp cứu người khi có tai nạn xảy ra - Có xây dựng kế hoạch PCTT, phương án sơ tán di dời 	<p>rủi về tai nạn khi làm nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác ứng phó chưa kịp thời - Thiếu trang thiết bị CHCN 	
			<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa tham gia vào việc lập kế hoạch PCTT của xã - Một số ít người chưa biết được các điểm sơ tán di dời trong thôn 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện 4 phương châm tại chỗ - Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng 		
	Hiệp Hưng	301	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn chưa đảm bảo cho công tác phòng chống thiên tai tại thôn như thiếu: áo phao, phao cứu sinh, đèn pin.. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung dụng một số xe tải, xe máy và ba gác máy trong dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đội xung kích sẽ rủi về tai nạn khi làm nhiệm vụ - Công tác ứng phó chưa kịp thời - Thiếu trang thiết bị CHCN 	Cao
<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa quan tâm cơ cấu nữ vào Ban chỉ huy PCTT - Lực lượng xung kích thường xuyên biên động, chưa được tập huấn 			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có lực lượng cứu hộ tại chỗ, đội xung kích gồm 20 người, được - Có thành lập Ban chỉ đạo PCTT gồm 21 thành viên, 01 nữ - Chính quyền thực hiện 4 phương châm tại chỗ 			
<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban chỉ huy PCTT chưa được tập huấn về PCTT/BĐKH - Hầu hết người dân chưa được tuyên truyền về PCTT/BĐKH 			<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng - Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn 			
	Đồng Trì	322	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn: áp phao, phao cứu sinh, đèn pin. - Công tác bảo quản các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn chưa đảm bảo 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phương tiện cứu hộ cứu nạn huy động trong dân để ứng cứu khi có thiên tai xảy ra 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đội xung kích sẽ rủi về tai nạn khi làm nhiệm vụ - Công tác ứng phó chưa kịp thời - Thiếu trang 	Cao
<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có quy chế hoạt động của đội xung kích - Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT 			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thành lập đội xung kích 10 người - Thành lập ban chỉ đạo PCTT, gồm có 19 người, có 1 nữ được phân công cụ thể, các đồng chí nữa đảm nhận khâu hậu cần, hoặc cấp cứu người khi có tai nạn xảy ra 			

			<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích chưa có chuyên môn sơ cấp cứu khi làm nhiệm vụ 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng - Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn 	thiết bị CHCN	
An Thuyên	126	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn: áp phao, phao cứu sinh, đèn pin. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung dụng các xe tải và xe ba bánh trong dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đội xung kích sẽ rủi về tai nạn khi làm nhiệm vụ - Công tác ứng phó chưa kịp thời - Thiếu trang thiết bị CHCN 	Cao	
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thường xuyên biến động, chưa được tập huấn PCTT, SCC - Đội XK chưa chuyên môn nghiệp vụ - Lực lượng xung kích tham gia làm nhiệm vụ chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ - Chính quyền chưa tổ chức diễn tập PCTT 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội xung kích 10 người - Có Ban chỉ đạo PCTT gồm có 22 người, có 2 nữ được phân công cụ thể - Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch, phương án hàng năm 			
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số ít người dân chưa có sự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong gia đình khi có thiên tai xảy ra - Người dân chưa được tham gia diễn tập PCTT của xã, thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân sống trong vùng thường xuyên ngập lụt, bão, có nhiều kinh nghiệm khi nghe thông tin có bão, ngập lụt họ chặn chống nhà cửa, dự trữ lương thực, thực phẩm 			
Kỳ Trân	314	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn chưa đảm bảo cho công tác phòng chống thiên tai tại thôn 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung dụng 3 xe tải, các xe máy trong dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị CHCN 	Cao	
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa tổ chức diễn tập PCTT trên địa bàn xã - Xây dựng kế hoạch PCTT chưa có sự tham gia của người dân 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có quyết định thành lập ban chỉ đạo PCTT, gồm có 23 người, có 2 nữ được phân công cụ thể và xây dựng kế hoạch, phương án hàng năm 			
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có kinh nghiệm luôn theo dõi sát tình hình diễn biến của thiên tai 			

Nhận xét: Ban chỉ huy PCTT chưa được tập huấn về công tác PCTT thường xuyên, lực lượng CHCN thường xuyên thay đổi, thiếu kiến thức PCTT, SCC, chưa có tính chuyên nghiệp và cũng chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ, người dân chưa được tuyên truyền về kiến thức PCTT/TUBĐKH, trang thiết bị CHCN chưa đảm bảo an toàn khi có thiên tai xảy ra.

16. Giới trong PCTT và BĐKH

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Ngập lụt, bão	Phước An 1	300	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa được trang bị bảo hộ khi làm nhiệm vụ 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân tự trang bị áo mưa, mũ bảo hiểm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đuối nước - Không dám tiếp cận công việc khi phân công 	Cao
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa quan tâm cơ cấu nữ tham gia vào công tác PCTT - Tỷ lệ nữ tham gia công tác PCTT thấp - Bận việc gia đình, chăm sóc con nhỏ, thời gian tham gia ít - Rào cản từ người chồng không hỗ trợ cho phụ nữ có thời gian rảnh tham gia 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 03 nữ tham gia đội xung kích - Hỗ trợ người dân kê khai thiệt hại (nếu có) - Phụ nữ tham gia vào công tác hậu cần, y tế, dọn dẹp sau thiên tai - Rà soát, thu thập thông tin các hộ bị ảnh hưởng để có cơ sở hỗ trợ 		
			<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ cho rằng công tác PCTT là của nam giới - Đa số các nữ giới chưa được tham gia các lớp tập huấn về SCC, PCTT/BĐKH 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ nhu cầu của các chị em khi có thiên tai xảy ra - Phụ nữ thường chịu khó và có sức chịu đựng cao 		
	Phước An 2	323	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị bảo hộ khi làm nhiệm vụ chưa có 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân có mũ bảo hiểm, áo mưa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đuối nước - Không dám tiếp cận công việc khi phân công 	Cao
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu thành phần nữ giới tham gia vào công tác PCTT chiếm tỷ lệ thấp - Thời gian bận rộn công việc gia đình nhiều, ít tham gia các hoạt động xã hội 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 nữ tham gia đội xung kích - Ban chỉ huy PCTT có phân công nhiệm vụ cụ thể cho nữ giới tham gia vào công tác PCTT 		
			<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% phụ nữ cho rằng công tác PCTT là của nam giới - Tham gia vào công tác PCTT chưa mạnh dạn và chưa được tập huấn PCTT, SCC 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ có vai trò vận động nhân dân sơ tán khi có thông báo, vận động con em đến trường sau thiên tai và động viên, an ủi những hộ bị thiệt hại 		
	Hiệp Hưng	301	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có trang bị bảo hộ khi làm nhiệm vụ 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng mũ bảo hiểm và áo mưa cá nhân thực hiện nhiệm vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đuối nước - Không dám tiếp cận công việc khi 	Cao
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ chăm sóc con nhỏ, bận việc gia đình thời gian tham gia các hoạt động cộng đồng ít 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 02 nữ tham gia đội xung kích - Vai trò của phụ nữ được phân công đảm nhận những việc nhẹ nhàng 		

		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm: - Đa số phụ nữ chưa biết bơi và chưa được tập huấn PCTT/BĐKH, SCC</p>	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm: - Tham gia làm công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia khắc phục thiên tai, ổn định cuộc sống</p>	phân công	
Đồng Trì	322	<p>*Vật chất: - Chưa có trang bị bảo hộ khi làm nhiệm vụ</p>	<p>*Vật chất: - Sử dụng tư trang cá nhân tham gia phòng chống thiên tai</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đuối nước - Không dám tiếp cận công việc khi phân công 	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội: - Số lượng nữ tham gia vào công tác PCTT ít</p>	<p>*Tổ chức xã hội: - Có 01 nữ tham gia đội xung kích - Chính quyền có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BCH PCTT</p>		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm: - Phụ nữ chưa được tập huấn về PCTT/BĐKH, SCC</p>	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm: - Chuẩn bị chu đáo các công việc trong gia đình trước khi có thiên tai xảy ra như dự trữ lương thực, kê kích đồ vật lên cao</p>		
An Thuyên	126	<p>*Vật chất: - Chưa có trang bị bảo hộ khi làm nhiệm vụ</p>	<p>*Vật chất: - Vật dụng cá nhân dùng khi tham gia công tác PCTT, áo mưa, xe máy, mũ bảo hiểm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đuối nước - Không dám tiếp cận công việc khi phân công 	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội: - Tham gia các hoạt động PCTT tại xã thường hạn chế</p>	<p>*Tổ chức xã hội: - Có 02 nữ tham gia đội xung kích - Vai trò của phụ nữ trong công tác PCTT thường xuyên làm công tác vận động, tuyên truyền, khắc phục sau thiên tai</p>		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm: - Đa số phụ nữ thiếu kiến thức PCTT/TUBĐKH và chưa biết bơi</p>	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm: - Phụ nữ thường bao quát công việc gia đình và hoạt động xã hội tốt hơn</p>		
Kỳ Trân	314	<p>*Vật chất: - Trang bị bảo hộ khi làm nhiệm vụ cho phụ nữ chưa có</p>	<p>*Vật chất: - Khi tham gia công tác PCTT, sử dụng áo mưa, xe máy, mũ bảo hiểm của cá nhân</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đuối nước - Không dám tiếp cận công việc khi phân công 	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội: - Phụ nữ sắp xếp công việc gia đình để tham gia công tác PCTT gặp rất nhiều khó khăn</p>	<p>*Tổ chức xã hội: - Có 01 nữ tham gia đội xung kích,</p>		
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm: - Phụ thiếu kiến thức PCTT/TUBĐKH, chưa biết bơi và sơ cấp cứu</p>	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm: - Tham gia các hoạt động hỗ trợ người dân sau thiên tai nhiệt tình</p>		

17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH	Rủi ro thiên tai/BĐ KH	Mức độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Ngập lụt, bão	Phước An 1	300	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% diện bàn trồng lúa nằm địa bàn trũng thấp - Hệ thống đê xuống cấp, hư hỏng nặng - Chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo - Dịch bệnh chăn nuôi thường xuyên xảy như lở mông long móng, tai xanh, dịch cúm gia cầm 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% diện tích trồng lúa nằm gò đồi thấp không bị ảnh hưởng bởi lũ lụt. - Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa - Lực lượng lao động dồi dào - Trang thiết bị dụng cụ phục vụ SX đảm bảo 	<p>Lúa ngã đổ, chết, giảm năng suất, khó thu hoạch (vụ hè thu)</p> <p>Chi phí thu hoạch cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch bệnh làm vật nuôi chết. - Nguồn thu sụt giảm 	Trung bình
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không theo lịch thời vụ - Cơ cấu giống chưa phù hợp, còn làm giống dài ngày - 70% hộ dân chăn nuôi nhỏ lẻ - Giá cả bấp bênh, giá thức ăn gia súc ngày càng tăng 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết công lao động nhân rỗi - Thị trường tiêu thụ rộng 		
	Phước An 2	323	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% diện bàn trồng lúa nằm địa bàn trũng thấp - Hệ thống đê xuống cấp, hư hỏng nặng - 70% hộ dân chăn nuôi nhỏ lẻ - Chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo - Dịch bệnh chăn nuôi thường xuyên xảy như lở mông long móng, tai xanh, dịch cúm gia cầm 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% diện tích trồng lúa nằm gò cao - Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa - Trang thiết bị dụng cụ phục vụ SX đảm bảo 	<p>Lúa ngã đổ, chết, giảm năng suất, khó thu hoạch (vụ hè thu)</p> <p>Chi phí thu hoạch cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch bệnh GSGC chết. - Nguồn thu sụt giảm 	Trung bình
			<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá cả bấp bênh, giá thức ăn gia súc ngày càng tăng - Cơ cấu giống chưa phù hợp, còn làm giống dài ngày 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng lao động dồi dào - Thị trường tiêu thụ rộng 		
			<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất chủ yếu phụ thuộc vào nước trời, không có thủy lợi hóa đất màu - Áp dụng KHKT còn hạn chế trong chăn nuôi 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng thức ăn sẵn có trong gia đình - Giải quyết công lao động nhân rỗi - 90% người dân áp dụng KHKT vào trồng lúa 		

Hiệp Hưng	301	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nằm trong vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, ngập lụt - Thiếu cơ sở hạ tầng - Chưa đầu tư phương tiện để vận chuyển hành khách 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn đang xây dựng khu dân cư kiểu mẫu - Thôn có biển, có sông, đất đai nhiều 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiệt hại về tài sản du lịch - Thiệt hại về CSHT - Lượng khách du lịch giảm - Thu nhập từ nguồn du lịch thấp 	Cao:
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí thôn chưa kết nối với các vùng các xã lân cận để phát triển ngành du lịch - Chưa khai thác được vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên để làm du lịch - Xúc tiến, quảng bá du lịch còn hạn chế 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa hình nằm trong vùng quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh - Thôn nằm trung tâm của xã - Thôn nằm trong quy hoạch sắp xếp dân cư phù hợp với phát triển du lịch - Có cơ chế chính sách của tỉnh, huyện để hỗ trợ trong phát triển du lịch - Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch - Thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực du lịch do giá đất rẻ 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức người dân về phát triển du lịch còn hạn chế: giải tỏa đền bù đất làm du lịch, hiến đất để mở rộng đường giao thông 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức của người dân từng bước được nâng lên 		
Đồng Trì	322	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% hộ tham gia đánh bắt hải sản (trên biển và sông) - Phương tiện đánh bắt nhỏ lẻ, công suất nhỏ - Không có khu neo đậu tàu thuyền 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tàu thuyền từng bước được nâng cấp, thay đổi ngành nghề khai thác 	<ul style="list-style-type: none"> - Chết người - Chìm tàu - Mất hết ngư lưới cụ - Thiệt hại lớn về kinh tế 	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn tài nguyên ngày càng cạn kiệt - Địa hình chủ yếu đánh bắt gần bờ, chưa vươn khơi, công cụ đánh bắt còn lạc hậu 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng lao động dồi dào, có kinh nghiệm trong đánh bắt - Khu vực dân cư sống gần kề biển và sông (200m) - Tiếp cận các cơ chế chính sách nhà nước hỗ trợ trong đánh bắt 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghề khai thác chủ yếu dựa vào khai thác truyền thống 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngư dân thường xuyên tập huấn 		
An Thuyên	126	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% diện bàn trồng lúa nằm địa bàn trũng thấp - Hệ thống đê xuống cấp, hư hỏng nặng - Chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo - Dịch bệnh chăn nuôi thường xuyên xảy ra như lở mông long móng, tai xanh, dịch 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% diện tích trồng lúa nằm gò cao - Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa - Lực lượng lao động dồi dào - Trang thiết bị dụng cụ phục vụ SX đảm bảo 	<ul style="list-style-type: none"> Lúa ngã đổ, chết, giảm năng suất, khó thu hoạch 	Trung bình

		cúm gia cầm		(vụ hè thu) Chi phí thu hoạch cao - Dịch bệnh GSGC chết. - Nguồn thu sụt giảm	
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân không tuân thủ theo lịch thời vụ của toàn xã. - Cơ cấu giống chưa phù hợp, còn làm giống dài ngày - 70% hộ dân chăn nuôi nhỏ lẻ - Giá cả bấp bênh, giá thức ăn gia súc ngày càng tăng 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết công lao động nhàn rỗi - Thị trường tiêu thụ rộng 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất chủ yếu phụ thuộc vào nước trời, không có thủy lợi hóa đất màu - Áp dụng KHKT còn hạn chế trong chăn nuôi 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân áp dụng KHKT vào trồng lúa - Tận dụng thức ăn sẵn có trong gia đình 		
Kỳ Trân	314	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% diện tích nuôi trồng thủy sản nằm ven sông, vùng cát ven biển - Ao hồ không kiên cố, hệ thống đê biển, sông bao quanh vùng nuôi không đảm bảo 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% diện tích nuôi bên cạnh nhà ở - Quy hoạch vùng nuôi tôm 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống ao hồ vỡ, tôm mất trắng - Trang thiết bị nuôi tôm bị hư hỏng - Thương lái ép giá, vận chuyển thu mua khó khăn - Chi phí lao động cao 	Cao
		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lịch thời vụ, thời gian nuôi kéo dài vào mùa mưa bão - Giá cả thị trường bấp bênh, đầu ra sản phẩm phụ thuộc rất lớn vào thị trường 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn xử lý môi trường nuôi tôm - Kêu gọi đầu tư nâng cấp công trình đê, kè, trồng rừng ngập mặn đảm bảo vùng nuôi - Khuyến cáo nuôi 01 vụ xuân - Tập huấn cho người dân về xử lý môi trường nước - Hướng dẫn mua con giống đảm bảo - Thành lập nhóm cộng đồng về nuôi tôm 		
		<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch bệnh thường xuyên xảy ra - Áp dụng KHKT còn hạn chế 	<p>*Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi thông tin giá cả thị trường 		

Nhận xét: Các vùng nuôi nằm ven sông ven biển ảnh hưởng trực tiếp đến ao nuôi, việc quản lý điều tiết gặp rất nhiều khó khăn, chi phí đầu tư công tác nuôi rất cao: con giống, ao hồ, điện, thiết bị, nhân công, thức ăn cao, giá trị thiệt hại nặng. Nghề khai thác đánh bắt xa bờ rủi ro cao, thông tin liên lạc chưa kịp thời vì chưa trang bị máy định vị, bộ đàm nhỏ, khu tránh bão xa. Chi phí đầu tư về cơ sở hạ tầng, quy hoạch, thu hồi, đền bù đất cao, chi phí cao để đào tạo nguồn lao động, khi thiên tai xảy ra chuyển dịch lao động khó khăn, khả năng phục cơ sở hạ tầng khó khăn, tốn nhiều chi phí

D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTĐBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Ô nhiễm nguồn nước	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nằm vùng trũng thấp ngập lụt - Chất thải từ NTTS và chăn nuôi thải ra - Dòng sông bị vùi lấp không chảy - Thiếu nước sạch, không đủ để uống <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu tổ nhóm tuyên truyền về vệ sinh môi trường <p>*Ý thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức người dân chưa cao trong bảo vệ môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có ao xử lý chất thải, hút nước từ biển - Chất thải tồn dư trong sản xuất nông nghiệp và khu dân cư - Người dân lấn chiếm lòng sông - Chính quyền xã chưa chú trọng tuyên truyền, một số dân chưa thực hiện hiệu quả 	<p>*Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử phạt hành chính nếu nguowfid âvn I phạm - Tuyên truyền người dân nạo vét lòng sông thông thoáng nước chảy - Tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về bảo vệ môi trường <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng ao xử lý nước thải trong nuôi trồng thủy sản - Nâng cấp và kiên cố chuồng trại chăn nuôi
2	Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nhà tránh trú bão cho thôn và xã - Thiếu áo phao, phao cứu sinh, thiếu loa cầm tay, máy cắt tỉa cành cây <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động của ban PCTT chưa được đầu tư đúng mức - Chưa có sự phối kết hợp giữa đội xung kích và ban PCTT tại xã <p>*Ý thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa có ý thức cao trong việc tự trang bị các phương tiện CNCH cho gia đình như áo phao, phao cứu sinh, ghe thuyền, còn chủ quan 	<ul style="list-style-type: none"> - Có trụ sở thôn nhưng chưa đảm bảo an toàn cho việc sơ tán - Các thôn chưa được cấp phát loa cầm tay cho thôn Hiệp Hưng, Phước an 1 - Chưa có chính sách hỗ trợ và bảo hộ cho đội xung kích và ban PCTT 	<p>*Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất có chính sách hỗ trợ cho đội xung kích và ban PCTT - Hỗ trợ phương tiện cứu nạn cứu hộ cho các thôn - Thành lập các đội XK thôn, cơ cấu nữ tham gia và chỉ đạo đồng bộ - Xây dựng phương án PCTT đồng bộ <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ phương tiện cho đội CHCN - Xây nhà tránh trú bão lụt an toàn cho các thôn

3	<p>Lúa ngập giảm năng suất và mất trắng</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích lúa nằm trong vùng thấp trũng - Hệ thống tưới tiêu chưa có, đê ngăn mặn không đảm bảo - Dòng sông bị bồi lấp, nước không lưu thông được - Diện tích bỏ hoang nhiều, ruộng đất manh mún, đầu tư cho nông nghiệp nhiều nhưng thu nhập thấp <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa liên kết trong sản xuất Chưa mạnh HTX - Xây dựng cánh đồng tập trung chưa <p>*Ý thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa có kinh nghiệm trong chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng - Thiếu giống ngắn ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ thuộc vào nước trời - Người dân chưa chấp hành theo chủ trương của chính quyền về lấn chiếm lòng sông trong nuôi tôm - Do xây dựng đường 129 đi ngang qua đồng ruộng - Diện tích lúa ngập sâu không sản xuất được - Chưa có hệ thống kênh mương tiêu và có chõ khóa - Chưa quy hoạch cánh đồng mẫu lớn 	<p>*Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận động người dân di dời không lấn chiếm lòng sông - Chuyển mục đích sử dụng đất - Quy hoạch khoanh vùng sản xuất - Đưa cơ giới hóa vào SX nông nghiệp <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các kênh mương tiêu nước - Làm công và kênh thoát nước qua đường 129 và dọc kênh 129 - Nâng cấp đê ngăn mặn
4	<p>Nhà sập, tốc mái</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà không kiên cố, sống gần ven biển, sông - Mùa mưa bão nước sông chảy xiết, xói mòn - Nhà bán kiên cố xuống cấp <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích và ban PCTT chưa hỗ trợ kịp thời trước và sau khi thiên tai - Công tác tuyên truyền chặn chống người dân phòng là chính, theo phương châm 4 tại chỗ <p>*Ý thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân chủ quan trong việc chặn chống nhà cửa - Kinh nghiệm và kỹ thuật trong việc xây nhà thích ứng với thiên tai còn hạn chế 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà xây dựng sát biển - Chặt phá rừng - Sạc lở bờ biển - Không có rừng phòng hộ - Chưa tiếp cận được lực lượng cứu hộ cứu nạn 	<p>*Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát động phong trào trồng rừng phòng hộ - Tổ chức tập huấn kỹ thuật nâng cấp và xây nhà thích ứng với PCTT - Củng cố và tổ chức lại ban PCTT - Nâng cao nhận thức cho người dân trong công tác PCTT <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây nhà an toàn đối với bão, ngập lụt

	<p>Người chết, bị thương</p>	<p>*Vật chất - Nhà sập - Cây đê, điện giập - Tai nạn trên biển, chèo xuống, ghe - Thuyền công suất nhỏ *Tổ chức xã hội - Tổ chức di dời sơ tán chưa kịp thời - Tổ chức thông báo vận động di dời chưa được quan tâm đúng mức - KH sơ tán chưa đảm bảo an toàn *Ý thức kinh nghiệm - Ý thức người dân còn chủ quan trong mùa mưa bão</p>	<p>- Trung tâm cấp cứu xa khu dân cư, vận chuyển đường sông không đảm bảo- -Thuyền chưa được đầu tư phương tiện cứu nạn cứu hộ đúng mức - Thuyền chưa đảm bảo - Không nắm được thông tin di dời - Dịch bệnh sau thiên tai nhiều</p>	<p>*Phi công trình - Hỗ trợ trang thiết bị phương tiện cứu nạn cứu hộ cho các thuyền công suất lớn - Đầu tư nâng cấp thuyền trước khi ra khơi - Tổ chức tuyên truyền vận động người dân ý thức trong việc bảo vệ môi trường và sức khỏe sau thiên tai - Nâng cao nhận thức người dân trong PCTT - Có XD phương án di dời dân - Tổ chức diễn tập PCTT - Phát động tinh thần tương thân tương ái (nhà cao tầng nơi trú ẩn) *Công trình - Nâng cấp hệ thống loa phát thanh</p>
<p>5</p>	<p>Dịch bệnh trên tôm</p>	<p>*Vật chất - Ao nuôi bị ngập lụt, vỡ ao nuôi. - Nguồn nước bị ô nhiễm chưa được xử lý. *Tổ chức xã hội - Chưa hình tổ nhóm liên kết trong NTTS - Chính quyền chưa quyết liệt trong việc vận động người NTTS tuân theo quy trình nuôi và xử lý nước thải từ ao tôm - Quản lý giữa hoạt động nông nghiệp và NTTS chưa được tốt *Ý thức kinh nghiệm - Ý thức người dân chưa tốt trong việc thải nước từ ao nuôi - Kinh nghiệm trong xử lý nước thải từ NTTS chưa tốt - Kiến thức về sử dụng thuốc kháng sinh và kỹ thuật chăm sóc chưa cao - Chưa nắm bắt KHKT</p>	<p>- Nguồn con giống không đảm bảo, mua trôi nổi - Ô nhiễm nguồn nước sau bão, lụt. - Nuôi tôm chưa có ao xử lý, thải trực tiếp ra môi trường làm lây lan dịch bệnh - Nguồn nước ngầm cạn kiệt</p>	<p>*Phi công trình - Tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức về NTTS và xử lý dịch bệnh - Tuyên truyền người dân ý thức cao trong NTTS - Hình thành các nhóm liên kết, tổ liên kết trong NTTS, tổ cộng đồng nuôi tôm - Hỗ trợ thuốc xử lý môi trường bằng hóa chất trước khi thả tôm - Vận động nhân dân xây dựng ao xử lý - Quy hoạch vùng nuôi cho phù hợp *Công trình - Xây dựng ao xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường. - Đầu tư xây dựng công trình nước sạch</p>

6	Cơ sở hạ tầng hư hỏng	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ đường giao thông chưa kiên cố còn nhiều. - Đường dây điện sau công tác chưa đảm bảo an toàn. - Trường học chưa tập trung, các phân hiệu chưa được đầu tư chuẩn. <p>Các công trình giao thông, công cộng</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huy động xã hội công trình - Giám sát công trình chưa đảm bảo chất lượng <p>*Ý thức kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lũ lụt nước chảy xiết làm xóa lờ nhiều đoạn đường. - Ngã đổ cây sau bão làm đứt nhiều đường dây điện - Ý thức người dân bảo vệ các công trình hạ tầng công cộng chưa cao - Một số công trình chất lượng chưa đảm bảo 	<p>*Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức bảo vệ công trình công cộng của người dân. - Xác định công trình của nhà nước đầu tư cần có giám sát cộng đồng, đóng góp của người dân <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư kiên cố các công trình hạ tầng liên thôn, liên xã kết cấu đồng bộ (đường, hệ thống nước)
7	Mất ngư lưới cụ và phương tiện đánh bắt.	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số ngư dân sống tập trung vùng ven biển - Phương tiện đánh bắt còn thô sơ. - Có máy đàm hư hỏng không liên lạc được <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>Vận động các tổ chức hỗ trợ người dân về mất phương tiện chưa kịp thời</p> <p>*Ý thức kinh nghiệm</p> <p>Ý thức còn chủ quan, dễ ghe, thúng trên biển</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tàu thuyền thô sơ - Chưa có bãi neo đậu - Thiếu hệ thống điện đàm để liên lạc khi có bão lũ xảy ra. - Ý thức người dân còn chủ quan. 	<p>*Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn đánh bắt; tuyên truyền nâng cao ý thức người dân khi có bão lũ xảy ra. <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng bãi neo đậu an toàn. - Đầu tư hệ thống thông tin liên lạc đầy đủ: máy tầm xa, điện đàm
8	Dịch bệnh trên gia súc, gia cầm.	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều hộ chăn nuôi ở vùng trũng thấp, thường xuyên ngập lụt, bị chia cắt. - Chưa có chuồng trại kiên cố <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>Tuyên truyền tiêm phòng vacxin cho các hộ chăn nuôi</p> <p>*Ý thức kinh nghiệm</p> <p>Người dân chưa có ý thức trong việc chăn nuôi, chăn nuôi nhỏ lẻ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chuồng trại chưa được đảm bảo. - Công tác xử lý gia súc, gia cầm chết chưa đảm bảo môi trường, thả trôi ngoài sông, ngoài biển. - Ý thức về công tác tiêm phòng bệnh trên gia súc, gia cầm của người dân chưa cao. - Mầm bệnh phát sinh sau lụt, bão chưa được xử lý kịp thời. - Chưa quan tâm đến việc sơ tán GSGC, còn chủ quan 	<p>*Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kịp thời xử lý tiêu độc khử trùng sau bão, lụt. - Tuyên truyền vận động người dân nâng cao ý thức xử lý gia súc, gia cầm khi chết/bị bệnh. - Làm hầm biogas <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư chuồng trại nuôi, trang trại đảm bảo.

2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành/linh vực	Các giải pháp đề xuất	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức diễn tập về công tác PCTT trên địa bàn xã và thôn hàng năm - Nâng cao nhận thức của người dân về PCTT, đặc biệt là phụ nữ đơn thân và nghèo, có thai 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng DBTT - 6 thôn 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch tổ chức diễn tập và tập huấn/tuyên truyền - Tìm nguồn kinh phí - Chuẩn bị tài liệu diễn tập/tập huấn, tuyên truyền - Chuẩn bị địa điểm diễn tập và tập huấn - Chuẩn bị các phương tiện dụng cụ để thực hiện - Thực hiện và giám sát 	X		80% Nhà nước và 20% địa phương
Hạ tầng cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nhà cộng đồng trú bão và lụt tại thôn phước an 2 - Xây dựng và nâng cấp các công trình cộng đồng có lòng ngép công tác PCTT (nhà văn hóa, trạm y tế) 	6 thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát địa điểm - Xây dựng phương án - Tìm nguồn kinh phí - Thiết kế - Thực hiện xây dựng - Giám sát cộng đồng 		X	90% Nhà nước và 10% địa phương
Công trình thủy lợi	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp hệ thống thủy lợi để ngăn mặn dọc sông Trường Giang, đê biển - Nâng cấp và xây dựng hệ thống kênh mương thủy lợi cung cấp và tiêu nước 	6 thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát địa điểm - Xây dựng phương án - Tìm nguồn kinh phí - Thiết kế - Thực hiện xây dựng - Giám sát 		X	90% Nhà nước và 10% địa phương

Nhà ở	-Xây nhà kiên cho người dân	Phước An 1: 50 cái Hiệp Hưng: 50 cái Phước An 2: 60 cái Đông Trì: 70 cái An Thuyên: 20 cái Kỳ Trân: 80 cái	- Khảo sát địa điểm - Xây dựng phương án - Tìm nguồn kinh phí - Thiết kế phù hợp - Thực hiện xây dựng - Giám sát	X		80% Nhà nước và 20% người dân
Nước sạch vệ sinh môi trường	-Xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch tại 3 thôn -Đóng giếng -Vận động tuyên truyền người dân mua bình lọc nước mini, bảo vệ nguồn nước	Hiệp Hưng (cung cấp nước cho 3 thôn)	- Khảo sát địa điểm - Xây dựng phương án - Tìm nguồn kinh phí - Thiết kế - Thực hiện xây dựng - Giám sát - Tổ chức vận động tuyên truyền trên hệ thống loa đài, lồng ghép trong các cuộc họp tại địa phương - Hỗ trợ kinh phí một phần để mua máy	X	X	80% Nhà nước và 20% địa phương 20% Nhà nước và 80% người dân
Y tế và quản lý dịch bệnh	-Nâng cao trình độ cán bộ y tế thôn bản và y tế dự phòng -Nâng cao năng lực cho y tế tại địa phương trong quản lý dịch bệnh	CB y tế 6 thôn	- Tổ chức tập huấn - Lựa chọn cán bộ đi học nâng cao trình độ - Trang bị thuốc đầy đủ cho trạm y tế - Mua sắm trang thiết bị cho trạm y tế		X	80% Nhà nước và 20% địa phương
Giáo dục	-Xây dựng trường học kiên cố -Lồng ghép chương trình PCTT vào trường học -Nâng cao nhận thức cho thầy cô giáo và học sinh về công tác PCTT -Nâng cao kỹ năng	Trường Phước An 1, Hiệp Hưng, Kỳ Hân	- Khảo sát địa điểm - Xây dựng phương án - Tìm nguồn kinh phí - Thiết kế - Thực hiện xây dựng - Giám sát - Tổ chức dạy bơi cho học sinh và giáo viên - Tổ chức tập huấn cho thầy cô và học sinh về PCTT	X		80% Nhà nước và 20% địa phương

	<p align="center">bơi cho học sinh</p> <p align="center">-</p>					
Rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng phương án phòng chống cháy rừng -Phát động phong trào trồng rừng trong dân -Xây dựng kế hoạch khai thác rừng hợp lý -Xây dựng quy chế xử phạt người phá rừng 	6 thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp xây dựng phương án phòng chống cháy rừng - Tìm nguồn kinh phí để mua giống, hỗ trợ kinh phí người trồng - Tuyên truyền người dân có ý thức trong trồng rừng và bảo vệ rừng 	X		50% Nhà nước và 50% địa phương
Trồng trọt	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng -Xây dựng cánh đồng tập trung 	6 thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát để quy hoạch diện tích - Xây dựng kế tổ chức tập huấn - Tìm nguồn kinh phí - Tiến hành thử nghiệm mô hình - Nhân rộng mô hình 	X		80% Nhà nước và 20% địa phương
Chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> -Chuyển đổi giống vật nuôi -Chăn nuôi tập trung -Vận động người dân chăn nuôi xa khu dân cư, chuồng trại đảm bảo - Nâng cao nhận thức người chăn nuôi ý thức về môi trường 	6 thôn 6 thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát để xác định các loại giống theo nhu cầu địa phương - Xây dựng kế tổ chức tập huấn - Tìm nguồn kinh phí - Tiến hành thử nghiệm mô hình - Nhân rộng mô hình - Tìm thị trường cho sản phẩm - Tổ chức tuyên truyền trên đài truyền thành và lồng ghép trong các buổi họp chính quyền - Tổ chức tập huấn - Hợp tiếp xúc cử tri - Nâng cấp hệ thống chuồng trại 	X		50% Nhà nước và 50% địa phương
Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> -Nâng cao kiến thức cho các hộ NTTS -Nâng cao nhận thức người dân 	6 thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch tập huấn - Tìm nguồn kinh phí - Tổ chức tập huấn và tuyên truyền 	X		50% Nhà nước và 50% địa phương

	<p>tuân theo quy hoạch, quy trình nuôi</p> <p>-Cải thiện chất lượng và môi trường nước cho NTTS</p> <p>-Quy hoạch vùng nuôi</p> <p>- Xây dựng kế hoạch đánh bắt theo mùa</p> <p>- Xây dựng cơ chế hỗ trợ đánh bắt xa bờ</p>		<p>- Tổ chức tuyên truyền người NTTS tuân thủ quy trình xả nước thải ao nuôi</p> <p>- Tập huấn kỹ thuật xử lý nước thải trong NTTS</p> <p>- Khảo sát vùng nuôi để quy hoạch</p> <p>- Vận động người NTTS nuôi theo quy hoạch</p> <p>- Xây dựng cơ chế xử phạt nếu hộ NTTS vi phạm</p> <p>- Chính quyền có kế hoạch lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội</p> <p>- Khảo sát các hộ đánh bắt xa bờ</p> <p>- Xây dựng phương án hỗ trợ dựa trên thực tế</p>	<p>X</p> <p>X</p>	<p>X</p> <p>X</p>	<p>50% Nhà nước và 50% địa phương</p> <p>80% Nhà nước và 20% địa phương</p>
Du lịch	<p>-Quy hoạch khu du lịch tại xã</p> <p>-Tìm nguồn sản phẩm truyền thống</p>	Phước An 2 Hiệp Hưng An Thuyên Đồng Trì	<p>- Xây dựng đề án khu du lịch tại thôn Phước An 2, Hiệp Hưng, làng Cầu Kiêu – An Thuyên</p> <p>- Tìm kiếm nguồn kinh phí hỗ trợ</p> <p>- Tổ chức quảng bá những sản phẩm, danh lam thắng cảnh tại địa phương</p> <p>- Tổ chức thực hiện và giám sát</p>		X	95% Nhà nước và 5% địa phương
Buôn bán dịch vụ	<p>-Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyển đổi nghề nghiệp, kinh doanh phù hợp</p> <p>-Xây dựng siêu thị mini tại địa phương</p> <p>-Xây dựng các chợ</p>	6 thôn Hiệp Hưng	<p>- Khảo sát đối tượng muốn chuyển đổi nghề nghiệp</p> <p>- Tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức về kinh doanh</p> <p>- Hỗ trợ vay vốn phát triển buôn bán dịch vụ kèm theo đề án phát triển du lịch</p>		X	90% Nhà nước và 10% địa phương
Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	<p>-Nâng cấp trạm truyền thanh xã từ 50W lên 100W</p> <p>-Tăng cường cụm</p>	6 thôn Người dân đánh bắt xa bờ	<p>- Xây dựng kế hoạch làm mới trạm truyền thanh xã đã xuống cấp</p> <p>- Tập huấn cán bộ truyền thanh có chuyên môn nghiệp vụ sử dụng trạm truyền thanh mới</p>		X	80% Nhà nước và 20% địa phương

	loa tại địa bàn dân cư -Hỗ trợ trang thiết bị cảnh báo sớm đối với phương tiện đánh bắt xa bờ		- Khảo sát địa bàn đặt loa - Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị - Thực hiện và giám sát - Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị - Thực hiện và giám sát			
Phòng chống thiên tai và TUBDKH	-Nâng cao năng lực kiến thức PCTT cho ban PCTT của xã và đội xung kích -Hỗ trợ trang thiết bị CNCH	-Người dân 6 thôn - Đội CHCN xã/thôn/đội XK	- Tập huấn, tuyên truyền kiến thức PCTT và kỹ năng sơ cấp cứu cho Ban PCTT của xã và các đội xung kích tại thôn, trường học - Diễn tập thực tế hàng năm hoặc 2 năm/lần - Hỗ trợ thuyền máy cứu hộ cho các thôn vùng trũng, cửa may, loa cầm tay	X		80% nhà nước, 20% địa phương
Lĩnh vực bình đẳng giới	- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào công tác PCTT	6 thôn	- Tập huấn kiến thức để phụ nữ tự tin tham gia PCTT - Tập huấn bình đẳng giới trong thiên tai cho cả nam và nữ - Lồng ghép các chương trình để tuyên truyền cho phụ nữ - Thành lập QĐ có cơ cấu nữ tham gia -Phân công vai trò của nữ giới trong công tác PCTT	X		50% Nhà nước và 50% địa phương

3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

- Bình Hải là xã nghèo, bãi ngang ven biển, có tỷ lệ hộ nghèo 11,4%, vì vậy nhận thức của người dân về PCTT còn nhiều hạn chế, còn rất chủ quan trong khi thiên tai xảy ra, cố gắng ở lại giữ nhà và tài sản
- Địa phương đã thành Ban PCTT xã, có kế hoạch hàng năm, xác định các địa điểm di dời hộ dân ở vùng thường xuyên bị ảnh hưởng
- Công tác môi trường chỉ giải quyết được vấn đề trong dân, còn vấn đề nước thì rất khó, đặc biệt là những hộ vùng nuôi tôm ảnh hưởng đến chất lượng nước (bị nhiễm mặn nước)

4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

- Báo cáo đánh toàn diện các lĩnh vực của xã
- Nhóm hỗ trợ kỹ thuật tham gia vào các quá trình thu thập và tổng hợp thông tin nâng cao năng lực.
- Đây là 01 dự án lần đầu tiên triển khai thu thập thông tin toàn diện trên các lĩnh vực của xã
- Báo cáo kết quả đánh giá chính quyền sẽ lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương và kế hoạch PCTT hàng năm
- Nhóm HTKT sẽ kết thúc nhiệm vụ theo quyết định, tuy nhiên các thành viên này sẽ tiếp tục hỗ trợ cho xã trong công tác PCTT.
- Đề nghị dự án tiếp tục đầu tư, có hỗ trợ nâng cao nhận thức cho người dân về PCTT.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã
TM UBND Xã**

(đã ký)

E. Phụ lục

1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá

TT	Họ tên (Nam/Nữ)	Đơn vị	Số điện thoại
1	Hoàng Thanh Hùng	PCT- Trưởng nhóm	0935312096
2	Hồ Thanh Bình	Ban Nông nghiệp	01202643537
3	Trần Văn Thu	CB Đài PT xã	01669274264
4	Nguyễn Văn Nhượng	PCT MTTQ xã	01629380561
5	Trịnh Minh Dũng	CT CTĐ xã	01214502134
6	Nguyễn Thị Phương Lan	CT Hội Phụ Nữ	01654896088
7	Hoàng Đình Hà	TBXH xã	01645846032
8	Trần Thị Mười	CB DSGĐ-TE	
9	Lê Đình Vĩnh	CHT Quân sự	0935947518
10	Hồ Quang Cường	VP Thống kê	01659870062

2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

Công cụ 2: LỊCH SỬ THIÊN TAI

Năm/Tháng	Thiên tai	Đặc điểm/xu hướng TT	Khu vực thiệt hại	Thiệt hại	Tại sao	Đã làm gì để ứng phó
2009	Bão, Ngập lụt	Sức gió mạnh cấp 9-10, giật cấp 11-12 Ngập sâu 2-3 m, thời gian ngập 5-7 ngày	Toàn xã	*ATCD: - Chết người, bị thương - Người già và trẻ em không có nơi để sơ tán - Trẻ em đuối nước VC: - Nhà VH thôn ngập - Chợ ngập, tắc mái - Nhà sập, tắc mái - Thiết bị vui chơi ở sân vận động thể thao ngã gãy - Địa bàn thấp trũng, đường nội đồng bằng đất thường xuyên bị ngập lụt trong mùa mưa, thời gian ngập	*ATCD: VC: - Nhóm đối tượng BDTT - Chưa có điểm để sơ tán người già và trẻ em - Nhà VH thôn xây dựng lâu năm nằm vùng trũng - Chợ tạm - Nhà bán kiên cố, sống ven sông, biển - Trong các khu dân cư thấp trũng chưa có	*VC: - Mượn nhà dân, cơ quan trường học, đình chùa để sơ tán người dân *TCXH: - 68% Lực lượng lao động - Có các tổ chức từ thiện, Phật Giáo, Hội Đồng Hương Thăng Bình tại TPHCM - UBMT tỉnh, huyện, xã hỗ trợ - Có Đội XK hỗ trợ

			<p>kéo dài 3-7 ngày có nguy cơ cao xói mòn, sạt lở gây ách tắc giao thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1km đường nội đồng bằng đất sạt lở - 90% trụ điện kéo vào nhà dân làm bằng tre không đảm bảo an toàn khi có thiên tai - Dây điện đứt không đảm bảo an toàn cho tính mạng - Một số cột điện và dây điện xuống cấp do xây dựng lâu năm 2000 - Đê chưa kiên cố, không an toàn (1km) - 0,9km kênh mương chưa kiên cố - Công thủy lợi bán kiên cố (15 cái) 	<p>hiều nhà cao tầng để người dân có thể sơ tán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nhà tránh trú bão, lụt của cộng đồng - Trẻ em bơi thuyền bắt chim khi nước lên cao <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 21% phụ nữ là chủ hộ; 17% hộ nghèo, 7% hộ cận nghèo - Nhóm đối tượng DBTT chiếm 70% - 15% Lực lượng lao động trẻ đi làm ăn xa. - Thiếu lực lượng hỗ trợ di dời nhóm đối tượng DBTT <p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ dân ở vùng thấp trũng gần bờ sông. Còn chủ quan không sơ tán - 30% người dân không biết bơi (tỷ lệ 40% nữ) - 20% người dân chưa có kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai - 25% người dân chưa có kiến thức chặn chống nhà cửa 	<p>của thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kinh nghiệm đào hầm trên cát trú ẩn khi có bão - 90% người dân có kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai - 75% người dân có kiến thức chặn chống nhà cửa - Người dân vận dụng ghe, xuồng của gia đình để di dời - Hỗ trợ vay vốn ưu đãi và lãi suất để làm nhà - Chính quyền đã có chương trình hỗ trợ nhà theo diện 48
		<p>*S XKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5% hộ có diện tích ở vùng trũng thấp bị ngập lụt - Lúa Đông Xuân có 22ha bị ngập lụt - Không có hệ thống tiêu úng - Vùng đất cát nên không có bờ thửa - Gia súc gia cầm chết, trôi - 20% hộ có chuồng trại tạm bợ, 7% chuồng trại bị tốc mái - Dịch bệnh lở mồm long móng tăng - Không có diện tích đất chăn nuôi xa khu dân cư <p>*VSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% hộ chưa có bể chứa 	<p>*S XKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ - Thiếu kinh nghiệm diệt chuột - 30% hộ dân chưa áp dụng KHKT vào trồng trọt - 11% hộ thiếu thăm canh chăm sóc, chưa theo quy hoạch - 40% hộ thiếu kinh nghiệm, nuôi tự phát chưa theo quy hoạch <p>- 100% hộ dân dùng</p>	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 125 hộ chăn nuôi gia súc, 260 hộ chăn nuôi gia cầm - Có 203 gia súc, 3,750 gia cầm - 85-93% phụ nữ tham gia hoạt động chăn nuôi gia súc gia cầm <p>- Có đội XK hỗ trợ</p>	

nước đảm bảo

- 70% hộ dân chưa có máy lọc nước
- 2% hộ tạm. 2% hộ không có nhà VS
- 70% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa có hệ thống xử lý nước thải (bioga)
- 20%% hộ giếng nước nhiễm phèn
- 15% hộ thiếu nước sinh hoạt
- 35% hộ ở vùng cao thiếu nước sinh hoạt
- Chưa có trạm cấp nước cộng đồng
- Người dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ
- Thiếu kinh nghiệm diệt chuột
- 30% hộ dân chưa áp dụng KHKT vào trồng trọt

giếng khoan

- 86% hộ có bể chứa nước đảm bảo vệ sinh ATTP
- 30% hộ dân có máy lọc nước
- 95% hộ có NVS tự hoại
- 10% hộ dân chưa bỏ rác đúng nơi quy định, không đóng tiền lệ phí môi trường
- Đội vận chuyển rác thải hoạt động không thường xuyên
- Nằm vùng trũng thấp ngập lụt
- Chất thải từ NTTS và chăn nuôi thải ra
- Dòng sông bị vùi lấp không chảy
- Thiếu nước sạch, không đủ để uống

***NT/KN:**

- 75% hộ dân có kiến thức giữ gìn VSMT
- Thôn thường xuyên được xã hỗ trợ dọn vệ sinh khu vực dân cư trong thôn chủ yếu các ngày lễ.
- Sau bão, ngập lụt xã hỗ trợ tiền cho dọn vệ sinh
- Thường xuyên tuyên truyền vận động hộ dân đóng phí và bỏ rác đúng nơi quy định

người dân đưa GSGC lên vùng cao, chàng chống lại chuồng trại

- Tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai
- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai
- 50% hộ áp dụng KHKT vào chăn nuôi
- 35% hộ chăn nuôi có kiến thức trong chăn nuôi

**BẢNG TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI TẠI XÃ BÌNH HẢI
(Phước An 1, 2, Hiệp Hưng, Đồng Trì, An Thuyên, Kỳ Trân)**

Thiên Tai	Xu hướng	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực phòng, chống thiên tai	Rủi ro
Bão ,	Sức gió mạnh cấp 9-10, giật cấp 11-12	<p>ATCD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chết người, bị thương - Người già và trẻ em không có nơi để sơ tán - Trẻ em đuối nước <p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà VH thôn ngập - Chợ ngập, tốc mái - Nhà sập, tốc mái - 13% nhà thiếu kiên cố - 2% nhà đơn sơ - 30% hộ sống gần sông, vùng trũng thấp - Thiết bị vui chơi ở sân vận động thể thao ngã gãy - Địa bàn thấp trũng, đường nội đồng bằng đất thường xuyên bị ngập lụt trong mùa mưa, thời gian ngập kéo dài 3-7 ngày có nguy cơ cao xói mòn, sạt lở gây ách tắc giao thông. - 3km đường liên thôn bằng đất - 1km đường nội đồng bằng đất - 15 cống giao thông bán kiên cố - 90% trụ điện kéo vào nhà dân làm bằng trụ tre không đảm bảo an toàn khi có thiên tai - Dây điện đứt không đảm bảo an toàn cho tính mạng - Một số cột điện và dây điện xuống cấp do xây dựng lâu năm 2000 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mượn nhà dân, cơ quan trường học, đình chùa để sơ tán người dân <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 68% Lực lượng lao động - Có các tổ chức từ thiện, Phật Giáo, Hội Đồng Hương Thăng Bình tại TPHCM - UBMT tỉnh, huyện, xã hỗ trợ - Có Đội XK hỗ trợ của thôn - 70% người dân biết bơi (20% nữ) - 80% hộ dân có ý thức trong việc sơ tán và di dời - Có kinh nghiệm đào hầm trên cát trú ẩn khi có bão - 90% người dân có kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai - 75% người dân có kiến thức chặn chống nhà cửa - Người dân vận dụng ghe, xuồng của gia đình để di dời - Hỗ trợ vay vốn ưu đãi và lãi suất để làm nhà - Chính quyền đã có chương trình hỗ trợ nhà theo diện 48 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người chết, bị thương - Nhà sập, tốc mái - CSHT hư hỏng - Thiếu nhà trú an toàn - Thiếu phương tiện CHCN
Ngập lụt	Ngập sâu 2-3 m, thời gian ngập 5-7 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Đê chưa kiên cố, không an toàn (1km) - 0,9km kênh mương chưa kiên cố - Cống thủy lợi bán kiên cố (15 cái) - 20% hộ dân ở vùng thấp trũng gần bờ sông. Còn chủ quan không sơ tán - 30% người dân không biết bơi (tỷ lệ 40% nữ) - 20% người dân chưa có kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai - 25% người dân chưa có kiến thức chặn chống nhà cửa 		

		<p>*SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5 ha rừng ngập nước nhưng chưa có sự quản lý khai thác hợp lý - Mật độ rừng thưa, phân bố không đều - 2 ha rừng chưa giao cho dân quản lý - 15 ha rừng ven biển bị tàn phá làm ô nhiễm - 30% diện tích rừng có lớp lá khô dày dưới gốc - Rừng nằm bao bọc khu dân cư và mỏ mã - Rừng hầu hết nằm ở đồi cát chịu ảnh hưởng nắng nóng rất lớn - Gia súc gia cầm chết, trôi - 20% hộ có chuồng trại tạm bợ, 7% chuồng trại bị tốc mái - Dịch bệnh lở mồm long móng tăng - Không có diện tích đất chăn nuôi xa khu dân cư - Không có chợ - 10 hộ buôn bán nhỏ lẻ, chưa có kho dự trữ và - 02 (hộ) nhà máy xây sát gạo bị ngập - Hàng hòa bị hư hỏng, thường xuyên bị thiếu vốn - Giống chưa qua kiểm dịch chiếm 50% - Xử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản chưa đúng liều lượng, chưa đảm bảo - Khó khăn về vốn vay, không có tài sản để thế chấp - Chưa bthành lập nhóm nuôi trồng thủy sản 	<p>*SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 120 hộ tham gia trồng lúa - 25% phụ nữ tham gia hoạt động trồng lúa - Chính quyền địa phương hỗ trợ tiền mua giống để khắc phục - Bố trí lịch thời vụ gieo sạ phù hợp - Cơ cấu giống ngắn ngày - Chọn được giống cây rừng phù hợp - 70% Người dân có ý thức tham gia vào việc bảo vệ rừng, trồng rừng chắn cát 	
Hạn hán	Nắng nóng kéo dài	<p><u>VC:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - 41ha lúa hè thu thường xuyên bị hạn và nhiễm mặn - 9ha cây hoa màu trồng cạn thường xuyên bị hạn, trong đó 1,5ha khoai và 7,5ha lạc - Thiếu hệ thống thủy lợi đến vùng đất màu <p><u>TCXH:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền còn hạn chế trong công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất - Chính quyền chưa quy hoạch khắc phục diện tích đất hoang hóa <p><u>*NT/KN:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chịu hạn - 50% hộ dân chưa áp dụng KHKT vào trồng trọt 	<p><u>*VC:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - 17ha trồng lúa - Đào 3 ao đất với diện tích từ 500-1000m² <p><u>TCXH:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bố trí giống lúa ngắn ngày - Bố trí cây trồng màu chịu hạn - Nhà nước hỗ trợ 1 ao chứa nước kiên cố và 7 giếng khoan <p><u>NT/KN:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% hộ dân áp dụng KHKT vào trồng trọt 	<ul style="list-style-type: none"> - Năng suất giảm 30-50% cây màu - Nguy cơ bỏ hoang hoặc mất trắng diện tích lúa do hạn dẫn đến nhiễm mặn